

Trí Quang Tự Truyện

1/1

Tôi người Quảng bình, 1 trong 3 nơi mà Huyền Trân công chúa mới đáng là thành hoàng. Tổ tiên gốc người Hải dương, 4 cha con cùng có mặt trong đạo quân tiếp quản Quảng bình, rồi định cư ở 3 làng. Thuận lý là con trưởng, kế đó, Phương xuân là con thứ 2. Diêm điền, làng tôi, là nơi Tổ của làng tôi cùng con út định cư. Làng tôi cách trung tâm tỉnh lỵ Quảng bình chỉ có chừng 600 mét đường chim bay. Trước đó, cả làng định cư bao giờ không rõ, chỉ biết vì chậm chân nên ngoài số ruộng đất không đáng kể, làng tôi phải làm muối, vì con sông của làng là nhánh sông lớn Nhật lệ, nước mặn. Do đó mà có tên Diêm điền, cấp phường chứ không phải xã, thuộc tổng Long đại, phủ Quảng ninh, 1 trong 5 phủ huyện của Quảng bình. Vị trí gần tỉnh lỵ, nhưng làng không có truyền thống học chữ Tây. Vẫn học Nho, nhưng không có tiếng là làng Nho học hay khoa bảng gì.

Một bí mật mà nay nên nói ra. Làng tôi có liên hệ khá chặt chẽ với phong trào Văn thân của chí sĩ Phan đình Phùng. vùng núi phía tây của làng có 2 quân thứ của phong trào. Bác họ tôi là một chỉ huy cấp trung, ông ngoại tôi là một đội viên, của một trong 2 quân thứ. Cha tôi là “người của vua Minh”, tiếng gọi kín vua Hàm nghi. Năm tôi 14 tuổi, cha tôi bảo đi theo ra thăm đám ruộng cạnh giếng Nĩ, vùng Ải dài, nghiêm trọng kể cho tôi, và bảo, “phải biết và nhớ lấy”. Tôi hỏi, làng mình có ai là “người của vua Minh” nữa không, cha tôi dẫn đi rồi bảo, có, làng mình và các làng chung quanh, nhất là dưới tỉnh, có cả. Nhưng, này, “quốc tặc” là gì, con biết không, tôi thưa, dạ biết. Cha tôi bảo, biết, biết nó là gì thì không được sợ, cũng không được khinh suất.

1/2

Nhà tôi có 6 anh em trai. Anh đầu là Phạm Huệ, mất ở Lào. Anh hai là Phạm Cần, 102 tuổi, mất năm kia. Bốn anh em còn lại, sinh cùng một mẹ, là Phạm Minh,

90 tuổi; tôi Phạm Quang, 89 tuổi; em, Phạm Chánh, tử trận năm 1947, trong tuần lễ thứ 2 chống Pháp tại tỉnh nhà; em út là Phạm Đại, mất chưa kịp gặp tôi, sau 1975. Tôi có bác ruột, Phạm Phương, tử trận tại bến Bồ đề, cuối cầu gỗ Đông ba, Huế, trong trận chiến quân ta tấn công tòa Khâm sứ Pháp, ở đây. Mẹ tôi rất thích nghe bài sám Lương hoàng, người Đức phổ, cùng làng với bốn sư, và tổ sư của tôi (là người Đắc ân, trú trì quốc tự Linh mục. Cả cha mẹ cùng qui y ngài này, làm Phật tử tại gia (đồng sư với bốn sư của tôi). Cha tôi tâm đắc nhất nên tự phiên âm chữ Nôm bản “Truyện Phật Thích ca” của Từ bi âm, thích thú đọc lớn, ngâm nga hoài, nhất là những lúc một mình, và khi mất đã tự đặt sách ấy trên ngực, 2 tay giữ lấy. Nhánh ba họ Phạm làng Diêm điền là gia tộc của tôi, theo Phật từ lâu, nhưng thật sự là ông nội và cha tôi. Cha tôi khi bán thế xuất gia thì làm đệ tử ngài Đắc quang (Tăng cang Linh mục) em ruột ngài Đắc ân. Danh hiệu long vị là “Người dòng phái đại tổ sư Nguyên thiêu, pháp danh Hồng nhật, pháp tự Tâm nguyên, đặc pháp với pháp huy Huyền đàm đại sư.”

1/3

Năm lên 7, mẹ tôi chuẩn bị đầu vào đó, rồi nghiêm mặt đến nỗi anh Minh và tôi không dám hó hé, nhưng tôi có cảm giác là lạ, và mẹ ra lệnh “sáng mai đi học”! Khai tâm cho anh em tôi là tiên chỉ của làng. Mậu thực phu từ. Mẹ tôi soát vở học luôn, bằng cách đếm trang vở, nhìn chữ son đỏ nét mực đen, rồi bảo tôi trước, “học gì đọc cho mẹ nghe”! Nghe xong, mẹ im lặng, 2 năm sau, đem anh em tôi lên làng Thuận lý, cách nhà 6 cây số, học với bác họ, bác ám Lộc, cha làm Kinh lược ở đầu ngoài Bắc. Bác hơi dữ. Nhưng lo cháu bị mẹ đánh, bác bảo viết lại bài làm, khuyên vào nhiều vòng đỏ. Mẹ cũng đoán ra, xin bác đừng thương lắm kéo cháu hư thân. Mẹ về. Bác bảo, họ Phạm ta ở làng nào cũng kém lắm. Bác gọi tên tục của tôi mà bảo. Do, cháu gắng lên nữa, cho mẹ vui, bác vui. Tất cả vốn liếng chữ Nho, chữ quốc ngữ và trọn chương trình Cơ thủy hồi đó, do sở Học chính Đông dương biên soạn, chúng tôi được học cả. Trừ chữ Tây. Bác Lộc nói với mẹ, cháu tạm ngưng được rồi. Những gì đủ để sống ra trò ở thôn quê, tôi đã dạy cháu. Cô có thể tìm cách cho cháu học theo chương trình Tây soạn ra, một mớ chữ của nó nữa là đi thi lấy bằng Cơ thủy, học lên Thành chung... Nhưng cái đó tùy cô, bàn xét cho kỹ. Mẹ tôi bàn với cậu ruột của tôi. Nhất là xét kỹ coi tôi có đủ sức sống với thôn quê, hay không. Cậu xét gặt gao, và nói với mẹ, bác ám Lộc dạy rất tốt. Còn việc học lên nữa thì phải xét có tiền không, có cần không. Mẹ bàn với cha. Cha tôi bảo để kiểm tra đã. Và kiểm tra nghiêm ngặt, bằng khá nhiều cách. Nhất là kiểm tra học lực chữ Nho

của tôi. Cha tôi khá vui, nhưng bảo mẹ tôi, con nó mới học một nửa,. Một nửa cần phải học thêm. Ta phải dạy cho con. Đó là học làm đất: đất vườn, đất nương, đất ruộng. Đất nào nhà mình cũng có, rất ít, nhưng dạy con biết cuốc, biết cày, biết trồng, biết tria, đổ mồ hôi xuống đất thì đất cho cái ăn, khỏi bị khinh vì đói rách, xin xỏ, nợ nần. Mất 3 năm tròn, cha mẹ tôi mới hết khổ.

2/1

Tổng hội Phật học miền Trung thành lập tại Huế năm 2476, (1932), sau đó các tỉnh hội thành lập khá nhanh. Quảng bình là một. Tổng hội cử giảng sư ra giảng Phật pháp cũng khá liên tiếp. Mẹ tôi một hôm đi chợ về, ngay trên cầu Đá, gặp 2 vị giảng sư từ Phổ minh về tỉnh hội. Phong cách 2 vị gây chú ý đậm cho mẹ tôi. Về, mẹ nói liền với cha, và anh em chúng tôi được nghe cả. Rằng nhà mình theo Phật lâu đời mà chưa có ai như 2 thầy ấy. Phải làm sao cho có. Tôi thành mục tiêu, đầu trước đó đã chọn làm thừa tự ông bà. Thế rồi công nguyên Phật giáo 2482 (1938), quãng 10 giờ đêm giao thừa, tôi được thay đổi hoàn toàn: đầu cạo sạch tóc, mặc áo nhật bình màu khói hương. Há hốc ra, nhưng tôi lại khoái chí. Một lát, Tâm, 1 bạn học Nho với tôi, cũng lù lù đến với bộ cánh như tôi. Lần này thì cha tôi ra lệnh, ôn tồn thôi, “2 đứa đi tu”! Một năm trước đây, anh Minh đã đi tu như vậy. Trời tối và lạnh, ngay sau giờ giao thừa, tôi với Tâm, đi theo cha tôi, vào chùa Phổ minh, xóm Ai. Rồi việc gì anh Minh đã được làm cho thì nay đến tôi và Tâm. Xong việc, bốn sư tôi, ngài Hồng tuyên, xoa đầu 2 đứa, bảo về ăn Tết đi, rằm vào lại.

Ngài Hồng tuyên gốc Đức phổ, làng ngoại tôi. Cháu các ngài Đắc ân (Trú trì chùa Linh mục) và ngài Đắc quang (Tăng cang Linh mục) nổi tiếng với cái danh “Ký quốc ân” (Thư ký tổ đình Quốc ân). Người cao, thanh, tay quá gồi, rất thông minh. Từng là học đồ cao trọng của ngài Trà am. Tính tự trọng rất cao, cũng rất cao sự biết người, biết ta. Tiếp nhân đãi vật rất có phong thái cổ kính, lòng trong phong thái ấy là sự tiêu sái, dễ cảm mến. Sau này, khi đã thử thách, bảo tôi “dạy” lại kinh luận đã học. Ngài học rất nghiêm, ngồi thấp, bảo tôi ngồi cao. Cho đến nay, tôi chưa gặp ai lý giải và lĩnh hội được như ngài. Thích nhất là Kim cang và Nhiếp luận. Trọng nhất là Di giáo. Ngài đòi làm bài, và làm nghiêm túc, dĩ nhiên bằng Hoa văn. Bài thật tuyệt. Học như vậy, suốt mùa an cư 2486 (1942) Và nói, học như vậy ăn rau lang trừ cơm cũng được. Lại bảo tôi, ông làm thầy giỏi, nhưng tính nóng. Nhược điểm ấy rán mà bỏ.

Nay xin kể lại việc học Phật của tôi. Việc này vừa là nền móng vừa là trụ cột, của đời tôi. Sau khi xuất gia, 2482 (1938) 6 năm tiếp theo 2483-2488 (1939-1944) tôi được vào Phật học viện của Tổng hội Phật học, vốn là sơ đẳng. Viện thành lập năm 2477 (1933), chủ yếu do hòa thượng Giác tiên (khai sơn chùa Trúc lâm) và bác sĩ Tâm minh (Lê đình Thám, đệ tử ngài). Ban đầu đặt tại Trúc lâm, kế tại Quan công, sau mới tại Báo quốc. Tôi học tại đây, bằng 4 năm của cấp sơ đẳng. Viện trưởng, Thân giáo sư chính yếu, là hòa thượng Trí độ, nguyên là học đồ của ngài Thập thập, sau, gần hết học kỳ, thầy thọ Bồ tát giới với ngài Đắc quang. Về thể học, cấp sơ đẳng được bổ túc theo chương trình Cơ thủy, cấp trung đẳng học thêm triết học. Về Phật học, là chính yếu, thì nay đủ cả 4 cấp: sơ đẳng 6 năm, trung đẳng, cao đẳng và siêu đẳng, mỗi cấp 2 năm, cộng 12 năm tất cả. Tôi học 2 năm sau của sơ đẳng. Khi lên cao đẳng thì thu gọn siêu đẳng vào đó. Học xong cuối năm quý mùi 2487 (1943) làm lễ tốt nghiệp ngay đầu năm sau, 2488 (1944). Nói tổng quát, từ sự thuộc lòng 2 thời công phu đến Đại trí luận và Du già sư địa luận, Viện dạy rất liên tục và nghiêm cẩn, đào tạo tăng tài hoàn chỉnh. Nhược điểm là học hơi nhiều về Duy thức học của hệ Giới hiền – Huyền trang; nhất là thiếu Sử truyện Phật giáo, mà trong đó, có bậc hoằng Pháp và hộ Pháp, rất cần cho sự nung nấu hạnh nguyện của học tăng. Trong thời gian gần xong học kỳ, tôi “bị” viết bản thảo vài ba dịch phẩm và tác phẩm của Thân giáo sư, lại phải “tập dạy” nhiều môn cho các lớp sơ đẳng và trung đẳng mà viện mới mở. Máy việc này giúp tôi không ít, có số điểm cao nhất khi thi tốt nghiệp, lại giúp tôi, sau đó, dịch và viết kinh sách cho đến nay.

Bây giờ là năm át dậu, 2489 (1945). Nói theo dương lịch thì tháng 8 năm đó CMT8, nói theo âm lịch thì tháng 10 năm đó cha tôi mất. Cha tôi không lú lẫn gì nhưng trước đó vài ba năm không nói không hỏi gì việc đời nữa, chỉ một mình kể Truyện Phật gần như thuộc lòng.

Nói trở lại, 1944, 2 lớp sơ đẳng và trung đẳng của Phật học viện (mà bây giờ gọi là Kim sơn) được tạm dời vào Nam, với thân giáo sư là thầy Trí tịnh, quản lý là thầy Thiện hoa, hộ chủ là Trương hoằng Lô. Vào đó liền gặp 1945, trường rã luôn. Thân giáo sư của Phật học viện gốc thì về quê nhà Bình định, với chí nguyện đem kinh nghiệm giáo thọ chúng tôi mà lập một Phật học viện cho vừa ý hơn. Rồi chưa đến đâu, ngài ra Huế nghỉ thư giãn ở Kim sơn.

Quãng hè 1946, thầy Tâm chính, cũng là bạn học ở Kim sơn, thay lời các vị lãnh đạo Phật giáo ở miền Bắc, vào Huế mời được Thân giáo sư Trí độ, lại mời tôi theo ngài, ra lập Phật học viện tại Quán sứ, tổ chức đầy qui mô và thiện chí. Nhưng đầu tháng 10 âm lịch năm đó, lệnh toàn quốc kháng chiến ban hành. Phật học viện cũng phải tạm xếp lại.

4/2

Tôi về Quảng bình thì cha tôi mất. Trước đó một ngày, đêm 21 tháng 10 âm lịch, tôi thức khuya trong gian chái hướng tây bắc, đọc lại Du già sư địa luận, thì các anh Cẩn và Minh lù lù cùng về. Hỏi ngay, Thầy thế nào, tôi bảo, thì cũng như cũ, yếu và dễ mệt. Tôi thêm, vẫn ăn được bắp rang ngào mật ong. Răng cha tôi tốt nổi tiếng. Chúng tôi hạ giọng, nói chỉ đủ nghe. Thế mà trong gian nhà thứ 5 cha tôi vẫn nghe được, hỏi, mấy đứa về đó, phải không? Tôi dạ. Cha tôi nói, để thầy nghỉ, nói gì thì sáng mai rồi nói. Mỗi anh một gói đồ khá lớn. Dỡ ra thì gói nào cũng là đồ điều tang. Tôi hỏi, biết người nào cũng thấy tự nhiên phải về vì nghĩ cha đang lâm nguy. Rồi anh Cẩn ở Lào thì đệ tử, anh Minh ở Huế thì người cùng cơ quan, ai cũng sắp đồ phúng điệu như vậy. Trên chuyến tàu suốt, anh Minh ở Huế ra dừng ở Đông hà, thì tại đây anh Cẩn lên tàu ấy. Nhưng xuống Thuận lý mới gặp nhau. Sáng sớm hôm sau, 22 tháng 10 âm lịch, cha tôi bảo chú Đại nấu nước lá chanh lá bưởi cho nhiều một chút, tắm kỹ cho cha tôi. Mẹ tôi, và chị Thuyết, chị con dì của tôi, làm bánh lá gạo hom cho cha tôi ăn. Khi chú Đại đỡ vào thì cha tôi thả chân xuống nền nhà. Sau này mới biết đó là hạ thổ. Cha tôi bảo đóng cửa cả 5 gian nhà để ngủ bù mất ngủ hồi khuya. Rồi trừ Đại ở nhà canh cho cha ngủ, 4 anh em, kể cả chú Chánh, ai cũng xuống tỉnh. Từ cổng Bình quan, tôi rẽ qua phải đến chùa Phật học, anh Minh rẽ qua trái đến cơ quan của anh. Anh Cẩn xuống thẳng bên sông Nhật lệ thăm dò nhà vợ. Còn Chánh, anh chàng đi tìm chỉ huy của mình. Quãng 4 giờ chiều, không ai hẹn ai mà cũng gặp nhau, thì Đại ôm ngực chạy xuống, hét lớn, các anh về gấp mà coi, Thầy lạ lắm, nằm thẳng căng ra rồi! Cả nhà bấy giờ nhìn kỹ. Cha tôi mang tất trắng, mang y hậu chỉnh tề, đầu đội mũo quan âm, nằm ngửa ngay thẳng và gọn gàng, 3 tay để trên ngực, ấn cuốn Truyện Phật Thích ca. Cha tôi đưa tay là lấy đúng cả, từng cái một. Tôi để ý thấy thiếu cái kính, tức khắc hiểu ra, cha tôi không cảm kính vì sợ kính không phân hủy hay xương. Đến chết mà kỹ tính vẫn y nguyên! Anh Cẩn lên

giường, bắt cánh tay rồi bàn tay, từ từ kéo rồi buông ra, thì từ từ tự thu lại như cũ. Anh lấy sợi chỉ rất nhỏ, cầm để nơi mũi cha tôi, chỉ không một chút lay động. Mắt cha tôi khép kín, nhưng thoải mái, miệng không mở ra hay xiết lại vì ngột thở hay nén đau. Toàn bộ sắc mặt bình thường, rất bình thường. Tìm cách khám kỹ hậu môn và hạ bộ thì đại tiện tiểu tiện không tiết gì ra cả, cũng không hôi hám. Anh Cần, nhất là Đại, làm rất kỹ việc này. Xong, anh Cần hỏi mẹ tôi, Mẹ tính gì không, mẹ bảo, tùy ý các con. Khi kéo anh Cần ra, tôi hỏi, Thầy mất ngày giờ xấu hay tốt? Anh tính đi tính lại rồi nói xấu, phải đổi lấy ngày mai, 23 tháng 10. Tôi ngạc nhiên, 23 xấu mà. Anh nói, xấu cho việc khác, không xấu cho cái chết. Tôi hỏi, Thầy dạy kỹ và anh nhớ kỹ không, anh bảo yên tâm đi, tôi dặn kỹ, ngoài anh với tôi, không được nói gì với ai về việc này. Anh nói, tôi cũng định dặn chú như vậy. Rồi anh coi luôn ngày giờ nhập liệm, động quan, an táng. Ngót mưa, bác sĩ Du lên coi kỹ, xác nhận Ông đi lâu rồi.

Cả nhà ngồi xuống nền nhà, chung quanh giường, tôi lên tiếng đầu tiên, “tuyệt đối không khóc”. Không được khóc lớn, không khóc thầm, không khóc âm ức. Ai không nhịn được thì ra ngoài mới khóc. Mẹ tôi giao chìa khóa cho tôi. Tôi thành quản gia lúc ấy. Tôi nói với anh Minh, vào chùa trình cho bốn sư hay. Ngài nói, thầy biết rồi, đang chờ ngót mưa thì ra liền. Anh Minh đi, có Chánh làm vệ sĩ mà vẫn còn sợ ma! Thầy mang toi mà ra. Cả nhà quì lạy, và trình bạch ngày giờ các lễ quan trọng. Thầy niệm Phật, rồi cùng các sư huynh đi theo, trì tụng liên tiếp 3 biến kinh Di Đà, lại xướng long vị cha tôi mà lạy. Thầy để nguyên y hậu, vào thăm cha tôi. Thầy niệm Phật lớn tiếng. Vừa niệm vừa đưa tay để trên trán cha tôi, rồi dời tay để trên cuốn Truyện Phật, nói như nói Pháp ngữ, rằng chỉ một cuốn sách mà làm cho cha tôi chết rất tự tại, đúng là “hỏa diệm hóa hồng liên”! Thầy xá sâu 3 cái, ra về, dáng vẻ hoan hỉ.

Với sự giúp đỡ của chú Đông, em con cô, tôi lo đủ hết các thủ tục và tục lệ. Lúc nhập liệm, trước khi đập nắp quan, trưởng họ của tôi hô lớn 3 lần, “Cả nhà ra nhìn Ông lần chót.”! Lại hô, “ai muốn Ông mang theo cái gì thì đem ra bỏ vào.”! Nghe thế, tôi chạy vào mở rương kinh của tôi, thì thấy ngay cuốn Kim Cang, nhỏ và gọn, vốn tôi rất quý, chạy ra đặt trên cuốn Truyện Phật. Nắp hòm đập lại. Một mình bốn sư tôi đứng trên đầu cha tôi. Trưởng họ xua ra hết. Thợ làm việc. Tiếng nện nắp hòm e dè, nhưng vẫn khá mạnh và lớn. Đột nhiên tôi chấn động cả người, vụt chạy vào buồng, khóc không gào thét, nhưng dữ dội. Tôi đứng úp mặt vào ván gỗ, khóc không lấy hơi được. Bốn sư tôi vào, đỡ nhẹ tôi đứng thẳng. Cứ như thế, Thầy đứng với tôi niệm Phật rất nhẹ.

5/1

Những năm 1943 – 46 thế sự quốc gia và quốc tế đại động. Tôi về xứ, sống với bốn sư, được mẹ cho ăn, ban ngày ở trong cái nhà như chòi tranh, nhưng rất sạch của anh con bác, tiếp giáp khuôn viên nhà tôi. Tôi biên tập bộ Phật học cấp sơ đẳng, bản thảo chép tay, lên đến 9 cuốn vở 100tr khổ lớn. Châm chúc rất nhiều theo kinh nghiệm đã học và giảng dạy, cốt sao cho Hoa Việt cân đối; giáo lý nghi lễ đồng đẳng; Sử liệu Phật giáo đủ cần; truyện tích cổ đức cũng vậy. Chỉ thiếu lấy nốt nhạc các điệu tán chính: ngũ ngôn như bài Kiến văn, thất ngôn như bài đại từ, trường ngôn như bài Dương chi. Sách soạn theo thể thức giáo khoa. Thì giờ mất 1 năm, 2488 (1944). Bây giờ chưa có photocopy, nên gói kỹ, bảo chú Kỳ, đệ tử đầu tiên, người Hà Tĩnh, đem về cất ở đó. Sau đó biệt tích luôn, cả người và sách. Cho đến nay, tôi vẫn tiếc khôn nguôi.

5/2

Dầu chưa phải lúc, ở đây vẫn nên nói rõ về sự biên dịch kinh sách Phật giáo của tôi. Vì điều này mới đích thực là thị hiếu và chí hướng bình sinh của đời tôi, là mong ước của mẹ tôi. Nên, dầu cơ hội có chùa lớn và đệ tử nhiều, tôi có không ít, nhưng tôi khước từ không dẫn đo. Chỉ tạm trú hết Từ đàm thì Ấn quang, thì Già lam, ở đâu, đầu óc tôi chỉ nghĩ đến, ngay trong lúc ăn, phải dịch chữ này, câu kia, đoạn nọ, sao cho đúng ý và nghe được. Tôi không dạy học, vì không thích bằng sự biên dịch. Khởi sự hơn một năm trước ngày tốt nghiệp, tôi đã chuẩn bị đầy đủ để biên tập “Từ điển Phật học” và biên dịch “Đại tạng kinh”. Nhưng công việc lúc đó, công việc góp sức “Vận động thống nhất Phật giáo VN” khiến tôi xếp cất lại chí nguyện của mình. Chỉ còn làm lai rai, như đã làm và sẽ còn làm. Tôi rũ bỏ hết, rũ bỏ thật hết, cầu sao sống được một năm hay năm bảy tháng nữa để sửa chữa và biên dịch mấy đầu sách rất cần. Bản tự truyện này viết mất vài ba tuần, làm tôi không khoái chút nào.

Dưới đây là danh mục đã sửa chữa từ Pháp ảnh lục (mà tôi đã quyết định đình chỉ):

1. Ba ngàn hiệu Phật,
2. Lương hoàng sám,
3. Pháp hoa chính văn,
4. Pháp hoa lược giải,

5. Vạn Phật,
6. Tổng tập giới pháp xuất gia
7. Dực sư,
8. Địa tạng,
9. Thủy sám,
10. Kim cang,

và các tiểu phẩm:

1. Hành pháp kinh di đà,
2. Vu lan báo ân,
3. Tôn kính đức quan âm,

và dự tính đang làm:

1. In lại Pháp cú Nam tông
2. Đang dịch Pháp cú Bắc tông,
3. In lại Nhiếp luận,
4. Chữa và in Khởi tín luận,
5. In lại kinh Ánh sáng hoàng kim

chữa và in các tiểu phẩm:

1. Tập Định lăng nghiêm
2. Dị tông luận

5/3

Nay xin nói kinh nghiệm của tôi vốn tính đem ra áp dụng vào 2 việc: biên dịch Đại tạng kinh trước, rồi làm cùng lúc hay sau đó về việc biên tập Đại từ điển (để giải thích từ ngữ trong Đại tạng kinh ấy)

Trước, nói biên dịch Đại tạng kinh. Thì Đại tạng ở đây là nói Hoa văn trước. Đại tạng ấy không nhiều nếu (1) bỏ những bản trùng dịch, (2) bỏ những bản không cần dịch (3) biên dịch yếu lược. Nên tham khảo “Quốc dịch đại tạng kinh” của Nhật trong việc này.

Rồi, nói việc làm Từ điển, thì kinh nghiệm cho thấy, đừng làm theo Phật học đại từ điển, Phật quang từ điển. Phật học từ điển của Vọng nguyệt cũng phải thu xếp lại chỗ nào cần làm như vậy. nói thí dụ, chữ Kiếp có đại kiếp, trung kiếp và tiểu kiếp, 4 từ tất cả. Nếu giải thích tất cả vào trong từ Kiếp thì tra mau và dễ hiểu hơn. Vấn đề ở chỗ làm mục lục cho kỹ một chút. Lại nữa, lối giải thích như Nhất thế kinh âm nghĩa thì xác hơn, vì có chữ chỗ này chỗ khác, đâu phải tất cả đều giống nhau. Nên kinh xưa thường có âm thích ở cuối kinh, làm như vậy xác hơn.

Biên dịch Đại tạng kinh và biên tập Đại từ điển là hoài bảo của bất cứ ai đã học Phật. Tôi chỉ trình bày sơ sài về kinh nghiệm, không hy vọng gì làm được hơn. Đó là nỗi ân hận đã thành thống hận cho đời tôi.

6/1

Đầu tháng 2 - 2491 (1947), Pháp sắp chiếm Quảng bình. Tôi được cho biết như vậy. Nghĩ chết, nhất là chết giặc, mà không có giới thì không được. Tôi xin bốn sư truyền giới cho, theo cách gặp lúc đại nạn ở biên địa. Truyền và thọ Sa di giới và Tỷ kheo giới rồi, tối hôm ấy, vía Xuất gia của Phật, 8-2-2491 (1947), thầy tôi cố ý một mình truyền Bồ tát giới cho tôi. Lễ xong, thầy đứng càng nghiêm kính, nói, tôi với thầy là nhân duyên thầy trò trọng đại cho đời tôi. Tôi muốn góp sức làm cho ánh sáng Phật pháp trải ra khắp nơi. hiện chùa Phổ minh là tôi chọn cho ý nguyện ấy. Nhưng tôi đã không làm được gì cho thỏa dạ. Tôi nhờ thầy, kỳ vọng ở thầy, rán giúp cho tôi... Tôi cố cầm nước mắt, phục xuống lạy Thầy. Thầy vẫn còn khóc. Nhìn lên Phật, Phật độc lộ toàn thân, với cái bát nhang duy nhất. Sau đó, 2499 (1955), khi bờ cõi mất thống nhất, mẹ tôi, cũng một mình, bảo tôi, “con đi mà trả nghĩa cho Phật”. Đi cho thẳng, đừng đê bụi đê bờ mà chằm vô! Mẹ cắn răng, ngậm nước mắt, giục tôi đi đi. Tôi đi trong nước mắt, và, cho đến nay, 89 tuổi rồi, vẫn không đủ can đảm về nhìn mộ của Mẹ.

6/2

Khi còn học ở Phật học viện, tôi tụng kinh rất nhiều. Thường quì luôn trên 2 giờ, theo lối quì của Nhật. Mắt rất rõ. Tiếng cao, trong, dài. Lạy siêng lắm, không biết mệt là gì. Mỗi lần tụng kinh, lạy ít nhất 108 lạy. Sự lạy này chỉ thua bốn sư mà

thôi. Tụng tại chánh điện Báo quốc, không tán, không dùng chuông mõ. Pháp hoa thường 2 buổi, bất thường là 1 buổi. Hoa nghiêm 80 cuốn, thường là 5 cuốn mỗi lần, vì kinh đóng hay dựng hộp đều có số ấy. Cỡ như thế, Hoa nghiêm 60 cuốn và 40 cuốn, tôi tụng hết. Đại phương tiện báo phụ mẫu trọng ân kinh tụng 2 lần. Đặc biệt là Đại bát niết bàn, chỉ tụng 2 lần bản dịch của ngài Đàm mô sám, sau này mới đọc được bản dịch của cao tăng Pháp hiển. Còn thường tụng là Pháp hoa và Hoa nghiêm bản 80 cuốn. Dời lên Kim sơn, tôi vẫn được thường tụng. Về Phổ minh thì hay lay Vạn Phật với bốn sư. Pháp lực đã độ trì cho tôi, *rất rõ*, trong bao phen suýt mất mạng.

7/1

Ngoài việc tụng kinh, tôi phải đọc rất nhiều sách báo Phật giáo, đặc biệt là Hải triều âm. Sách quốc ngữ cũng đọc, đáng kể là Phật giáo triết học của Phan văn Hùm, là Tuệ giác đức Phật mà nay quên dịch giả. Tồi tệ nhất là Phật giáo đại quan của Phạm Quỳnh. Ngoài ra, tôi đọc được không chỉ 1 lần, tiểu phẩm thánh Cam địa, sách quốc ngữ. Tiểu phẩm chiêm trồn sự ngưỡng mộ của tôi, ảnh hưởng đến tôi không ít. Tôi lại đọc được, do “nghệ sĩ” Vân đàm cho mượn, một số sách của Thương vụ ấn quán Tàu dịch và in, đa số là sách đọc chuyên tay của Đông kinh nghĩa thực. Trong số có 2 bộ đáng kể, là Thế giới sử cương và Cách mạng tháng mười. Bộ sau giúp tôi hiểu Biện chứng duy vật chính thống. Bộ này tôi càng đọc vì tác giả Goóc-ki tỏ ra không ưa Phật giáo.

Trong những năm 1940 – 1944, tôi nghĩ khá nhiều về thế cuộc hồi đó. *Tôi khẳng định vị trí “tăng sĩ Phật giáo” của tôi. Nhưng tôi suy nghĩ sự đô hộ của người Pháp.* Tôi nhờ anh Minh mượn tài liệu chính thức. Bản tường trình sự cần thiết thành lập Mặt trận Việt minh của Trường Chinh, nội dung nói rõ quan điểm “giải phóng dân tộc” làm tôi chú ý. Tôi thừa hiểu giải phóng dân tộc rồi không phải ngưng ở đó. Lại biết, từ lâu, Pháp làm cỏ các phái chống họ, mà cao điểm là pháp trường Yên Bái, thì còn ai nữa để lựa chọn ngoài VM.

Thế rồi, 4 ngày sau tôi thọ Giới, buổi sáng hôm ấy tôi biết thế nào là giặc đồ bộ. Cùng mẹ, cùng mọi người, cả trâu bò và chó nữa, chạy bất kể đạn lớn đạn nhỏ bắn tứ tung bát giác. Nhưng không ai chết cả. Súc vật cũng vậy. Thật kỳ lạ. Con người chạy theo chúng, không phải chúng làm bận con người. Tất cả, nhắm núi mà chạy. Mẹ con tôi, làng tôi, mấy nhóm nữa, chạy lên cái nơi không biết, vì sao có cái

tên “Mãi đấng”. Tại đây ai cũng có cái chòi dựng hồi hả, tranh chưa cột lạt, cũng có thực phẩm với vài nhúm khoai lang quá non, với trái bầu quả bí chưa rụng hết nùm khô. Đêm ấy, cùng với chú Đóm, lúc nào cũng là hỷ thần trong nhà mà bây giờ là cái chòi, mẹ con tôi, và Đóm nữa, nhai sống mười củ khoai lang non, rồi ngủ vùi. Hôm sau mẹ dậy rất sớm, Đóm quán quít. Mẹ ấn đầu chú xuống vế, ngồi như không nghĩ gì cả. Còn tôi, tôi dịch tiểu luận Phát bồ đề tâm. Đây là lần thứ hai, lần đầu dịch tại chùa Phúc chính, Ninh bình. Thấy mẹ có vẻ bớt nặng nề, tôi dịch bài Minh của Cảnh sách mà tôi thuộc lòng. Bài này, 1963, tôi dịch lại và chú thích, lúc bị giam tại Rạch cát, Saigon. Đóm giỡn với mẹ. Mẹ vui vì Đóm, vì tôi.

7/2

Quãng 5 hôm sau, anh H ghé thăm. Thủ tục ngoại giao xong, Mẹ bảo Đóm đi theo, về làng, cách Mãi đấng 13 cây số. Lần về này Đóm không chịu lên nữa. Vài hôm sau có lệnh giết chó mới biết linh tính chính xác của Đóm. Mẹ lên rất sớm, tôi thưa...mẹ khoát tay: “đoán biết rồi”. “Do oi! mạ biết con mạ. Không phản Phật, không phụ mạ, rứa là đủ. Trên đầu con có Phật, mạ không lo chi cả. Có điều, mạ thấy đàng còn xa, nước còn mặn lắm. Rán giữ, đừng để bị sốt rét.” Mẹ nhìn xuống, nói, con đi sớm đi. Tôi đi, không có gan nhìn mẹ.

Chiến khu gần Mãi đấng. Tôi vào, xếp đặt công việc chưa đâu vào đâu thì có sự thay đổi. Tỉnh dời ra Tuyên hóa, thị xã sát nhập Quảng ninh. Tôi tự đề nghị ở lại tại đây, cho gần mẹ hơn. Lên huyện, lại tự đề nghị phụ trách quận hội Liên Việt. Hơn tuần sau, một thanh niên cỡ tuổi tôi, gặp, nói, tôi tên Thế, chỉ huy đại đội tự vệ chiến đấu, đóng ở chỗ thị xã cũ. Tôi công tác, ghé vào nhà gặp mẹ. Mẹ gọi bằng con liền, có vẻ các anh đi cả, mẹ thấy bạn con như thấy con, nên thương tôi lắm. Mẹ khỏe. Con Đóm đẹp quá, chó lai, thiếu màu đen nữa là tam thể. Mẹ xoa đầu, nói với nó, anh mới của con đó. Nó lắc mình, ngoắt đuôi, rên ư ừ, nhìn tôi, dễ thương quá. Mẹ bảo, nấu khoai ăn đã, con. Tía tím, tía trắng, tía gà, khoai ngủ ngược, khoai lang. Ăn rồi, mẹ cho cả rổ nữa, đem về cơ quan. Thế dễ mến thật. Không to con, hoạt bát, bảo, sáng mai tôi về sớm, anh nhắn gì với mẹ không? Tôi cảm ơn nồng hậu, nhờ thưa Mẹ khỏe, vui, là đủ.

7/3

Hôm nay là 22 - 10 âm lịch. Tôi nhớ khi Cha mất. Trời âm u. Mưa có lúc đã lớn. Ngày mai đã là 23 -10; ông tha bà không tha. Tôi tìm khuây khỏa trong công việc. Chỉ não lòng không tụng được cho Cha một thời kinh. Chiều hôm ấy, Thế lên, tìm tôi gấp gáp, báo tin Mẹ đau nặng. Thế đã cải trang võng Mẹ xuống bệnh viện tỉnh. “Anh phải về nuôi Mẹ. Quân kỷ không cho phép Thế liều lĩnh hơn được”. “Tôi về, còn nguy hiểm hơn nữa.” Thế trầm ngâm, ừ, nhưng cứ về đã. Biết đâu chỉ thấy một trong các anh thì Mẹ lành liền. Tôi nói, bây giờ gần tối rồi, mai sáng mới sắp đặt được. Thế tạm biệt tôi, không nói gì. Quãng 8 giờ tối, Thế đến, phán khởi: “Xong xuôi rồi, tôi nghỉ với anh luôn, sáng đi càng sớm càng tốt”. Tôi nói, còn kiểm đồ. Thế bảo, có rồi. Tôi nhìn Thế, Thế nhìn tôi. Trong một thoáng, chúng tôi cảm thấy cùng một Mẹ. Tỉnh trí rồi tôi hỏi, Thế có biết ngày mai là kỵ cha tôi không, Thế nói, bây giờ thì biết. “Thế thì anh càng về gấp”. Tám giờ sáng, đò cặp bến núi U bò, sông Long đại. Hai anh em trèo núi, cao và rắc rối. Đây là lần thứ hai tôi trèo. Ba giờ chiều về đến chỗ Thế đóng quân. Thế vừa sắp đặt, vừa giải thích. Mình phải ra khỏi dốc Cây dẽ trước khi trời tối hẳn. Chỗ này có 2 vọng gác của nó nhắm kỹ. Hễ nghỉ, hay thấy lay động là bắn liền. Bắn kiểu làm cỏ. Sớm một chút thì nó thấy, chậm một chút thì mình hết đi được. Bây giờ Thế đưa anh ra dốc Cây dẽ rồi phải lui. Anh bình tĩnh, đi một mình. Được không. Được. Không dẫn đo nữa. Đường khá thẳng, trên vài cây số. Cây nhỏ, lúp xúp, không đến vai người, làm cho con người dễ nổi bật hơn. Tôi tự tin đến kỳ lạ. Quên nói bây giờ tôi mặc áo tràng đà cẩn thận, nghĩ có chết cũng là tăng sĩ đàng hoàng. Tôi đi bình thản. Quãng hơn ½ giờ thì vào vùng đất Mỹ cang. Mừng nhưng không nhiều lắm. Băng vùng này, tôi vào Cẩm lệ hay Phú vinh. Ra đường ray xe lửa: chỗ hay bị phục kích. Qua khỏi đây, tôi băng cánh đồng lớn, vào xóm Ai. Lại băng cánh đồng Ai dài, bước vào giếng Nĩ. Chỗ này khá nguy hiểm. Chúng hay phục kích, lại là bãi tha ma hoàn toàn. Cỡ 900 mét là vào nhà, nhưng rợn người gần như đoạn đường ra khỏi Cây dẽ. Khi vào, cả nhà rú lên. Mẹ sững sờ. Tôi chỉ biết nhìn. Khi tỉnh trí, tôi hỏi bệnh Mẹ thế nào? Hết rồi, Mẹ nói, và mắt cười, dưới đèn sáng. Thế đoán đúng thật. Tôi xin ăn đã. Mẹ nói, “Chừ mà có Thế với Đóm thì vui biết mấy”. Hỏi Đóm, Mẹ nói, nó thoát kiếp rồi, gói đầu trên vế mẹ mà đi, không rên rỉ chi cả.

Hơn 1 tuần sau, người trực tiếp, người gửi thư, nói tôi nên ở nhà chăm sóc Mẹ. Tôi xin ghi ở đây ơn Thế, ơn Ty, và tất cả những ai thương cho tình cảnh mẹ con tôi.

Sau húy nhật Cha, thấy Mẹ khỏe vui, tôi thừa làm lễ “bạt độ” cho Chánh. Chú tử trận ngày 22 tháng 2 nhuận, năm đinh hợi 2491 (1947) tuần thứ 2 sau giặc đổ bộ. Năm đó, Mẹ 53 tuổi, đại hạn: mất con là đúng lý số. Nghe nói làm lễ, Mẹ mới buồn trở nên vui. Tôi lo việc. Nói chuyện với người anh họ, vốn là người Việt gốc thầy chùa, có học, nhưng nay có gia đình. Anh khá về nghi lễ chính thức và không chính thức của Phật giáo. Tôi cất học thức, làm lễ nghiêm trang, xúc động. Thậm chí – nói buồn cười – tôi xếp và đặt vàng bạc nhiều vào bàn thờ Chánh, cảm thấy em đang có ở đó.

Liên tiếp 10 ngày, tôi trì tụng cho Chánh 3 biến Địa tạng, 3 biến Kim cang, và 1 biến Pháp hoa. Mỗi ngày anh họ tôi đến cúng Ngọ và tiền Linh. Tôi đội sớ điệp cúng em, thăm trì Vãng sinh cho Chánh. Lễ thức đơn bạc. Cái đói năm ất dậu, nay vẫn còn mùa lũ hái tử thần khắp nơi.

Ngày chót, người anh họ bày đồ cầu đồng ra. Tôi hơi cười. “có cần không”, anh bảo, xưa mần răng thì chừ phải mần rứa. Mẹ rất chịu. Thế là đồng lên, người lên đồng là chú Đông, em con cô của tôi. Trong gần một tiếng đồng hồ, đồng nói giọng em Chánh. Hỏi gì cũng nói rất đúng, những điều mà đồng, cũng như Chánh lúc sống, không ai biết gì về những điều ấy. Tôi hỏi về tương lai, gần và xa, đồng cố ý tảng lờ, không nói. Đồng nói với mẹ vài ba chuyện nữa, đột nhiên khóc nức lên. Ai cũng mũi lòng. Đồng nói với Mẹ, con xin đi, và đứng lên lạy Phật, lạy Mẹ. Không khí thương cảm rất nặng nề.

8/1

Sau khi cúng Cha và cúng em, tôi muốn sinh hoạt bình thường. Nhưng chỉ bái sám Lương hoàng cho Mẹ nghe. Rồi chuyên trì Kim cang cho Chánh mà em thích. Và đọc Hoa nghiêm đại sớ. Nhưng ngày đêm bị đủ cách quấy nhiễu. Còn Mẹ, đã 2 đêm nay không ngủ. Tôi hỏi, Mẹ bảo, “ngồi đó, bàn coi”. Mẹ lo nghĩ lấy ai thừa tự ông bà đây. Nhưng Mẹ không bàn gì cả. Trưa đó, ăn xong, Mẹ không nghỉ, đi đâu không nói. Khi về, thiệt nhiều hơn chơi, Mẹ nói xóm mình có cô M ngó được. Cô này, sau đó, cảm cái tình tri kỷ của Mẹ, đã thương Mẹ như mẹ ruột. Nhưng... Mẹ lai đi, đến một nhà gần Chùa, có 2 người con gái. Về, Mẹ vẫn chưa nói gì. Thừa, Mẹ mới nói chậm rãi, “giữa một thầy tu mà Mẹ đã mơ ước, với một thầy cúng quê mùa như ai, mẹ phân vân hết sức”. Thế là đã rõ. Nhưng Thầy đã rõ trước. Thầy ra nhà, lúc mới xế bóng. Mẹ chào hỏi, Thầy nói, nhẹ nhàng, “Chị ơi, xưa, người ta có con thừa tướng, dễ hơn có con cao tăng”. Mẹ thừa liền, “Tôi không biết bàn tính với ai. Định chiều vào Thầy thì Thầy đã ra, và đã có ý kiến. Có thể không có gì phải phân

vân nữa”. Đêm đó, tôi trang trọng thưa Mẹ: “Lấy vợ, làm thầy cúng quá dễ. Nhưng không dễ, hoàn toàn không dễ, cho mẹ con mình. Con đi tu là lời nguyện của Mẹ, bây giờ nói khác đi sao được”? Thầy lại ra sớm, Mẹ nói rất bất ngờ, “Phải chi con tôi vào Huế, ở trong Tổ đình Quốc ân, thì tốt quá”. Xui khiến sao 3 giờ chiều ấy, anh công an vào nhà tôi. Tôi hỏi, bắt tôi, và bắt đi ngay, phải không? Anh nhỏ nhẹ, “không phải”. Có mấy hòa thượng và quan cụ nào ở Huế muốn mời thầy vào trong đó. Nếu thầy đồng ý, sáng mai con vào đón thầy xuống sếp con để bàn việc ấy. Tôi đồng ý, và thưa cho mẹ hay. Mẹ sắp vào chùa thì Thầy đã ra. Khi chuyện đi Huế được biết rồi, Thầy nói, những lúc như vậy mới thầy ngài Hộ pháp làm việc như thế nào.

Phần tôi, trong lòng không thư ra mấy. Đi, để Mẹ thui thui một mình... Nhưng chuyện mới xảy ra mười lăm hôm trước. Lũ trần vọng gác sau nhà tôi, đêm khuya đã nhắm bắn vào chỗ tôi nằm, xuyên qua mái sau. Chúng bắn giỏi. Đạn trúng cây đèn đồng lớn. Cây đèn đỡ đạn cho tôi. Và đây là một hành động ám sát, trăm phần trăm chỉ để ám sát một tăng sĩ Phật giáo. Tôi biết nhắc lại chuyện này thật không phải lúc. Nhưng phải nhắc. Để Thầy và Mẹ tôi phải thấy gì nữa kia. Sự đòi không đơn sơ chút nào.

Cũng cần ghi thời điểm bấy giờ: 2492 (1948)

9/1

Quãng 2494 (1950), Liên minh Hữu nghị Phật tử Thế giới thành lập ở Tích lan. Việt nam có hòa thượng Tố liên tham dự. Khi về, hòa thượng cố gắng lập chi bộ ở nước nhà. Hòa thượng vào Huế vận động. Một cuộc họp đủ cả các vị lãnh đạo tại đây được triệu tập khá rộng. Trước khi họp, dành vài mươi phút để hòa thượng Tố liên ra mắt và thuyết trình về Liên minh Hữu nghị Phật tử Thế giới. Cuộc thuyết trình không được vui lắm, từ mọi phía. Tôi xin phép trình bày ý kiến. Nên bàn việc thành lập Tổng hội Phật giáo Việt nam, rồi từ đó mà bàn việc liên hệ Liên minh Hữu nghị Phật tử Thế giới. Liên hệ chứ không trực thuộc. Thí dụ, Liên minh có thể nào thì Tổng hội không tự nguyện chung số phận. Ai, nhất là hòa thượng Tố liên, cũng tán thành. Và đồng thanh bảo tôi chủ tọa cuộc họp. Họp nửa giờ thì xong, với nghị quyết sau đây:

1. Nay thành lập Tổng hội Phật giáo Việt nam, tạm hạn cuộc 6 tập đoàn Phật giáo có đại biểu tham dự và ký tên trong cuộc họp này.

2. Cuộc họp này bãi thỉnh đại lão hòa thượng Tịnh khiết (đương kim pháp chủ tăng già miền Trung) làm Tổng hội chủ lâm thời. Lại công cử hòa thượng Trí thủ

(đương kim Hội trưởng Phật học miền Trung) làm trưởng ban Đại hội chính thức.

3. Trân trọng tái xác nhận tôn chỉ và mục đích của Phật giáo là *phụng sự Phật pháp* (bằng giáo hạnh cực tinh thuần) và *phục vụ nhân loại* (bằng từ bi không vụ lợi).

4. Đại hội chính thức phải tổ chức một năm sau cuộc họp này, vào ngày Phật đản truyền thống 8/4 tại Từ Đàm, Huế. Chi phí: yêu cầu 2 tập đoàn miền Trung đài thọ.

5. Đại biểu chính thức: 15 vị cho mỗi miền. Người tham quan: không hạn chế.

Gần giờ giới nghiêm. Tôi xin đình họp để kịp về. Và lo nhiều hơn mừng - đầu cái tiếng “Thông nhất Phật giáo” đã reo lên.

9/2

Sáng sớm 8/4 2495 (1951), Đại hội Phật giáo Việt nam khai mạc tại Từ đàm, Huế. Pháp thiều “Phật giáo Việt nam”, lần đầu tiên, được hát lên. Sau 3 ngày làm việc, 1 Hiến chương cho THPGVN được chấp nhận, 1 nghị quyết tán thành LMHNPTTG được công bố.

Hiến chương qui định THPGVN đặt trách nhiệm lãnh đạo vào Hội đồng Quản trị Trung ương (QTTW) gồm 1 Tổng hội chủ (là đại lão hòa thượng Tinh khiết), 1 Phó Tổng hội chủ tăng già (là hòa thượng Trí hải), 1 Phó Tổng hội chủ cư sĩ (là cụ Lê văn Định), 1 Tổng thư ký (là ông Tráng Đình). Tiếp theo có nhiều thành viên cho đủ loại công việc. Một chương trình làm việc 3 năm được chấp nhận, trong đó có phái người du học để đạt trình độ cao cấp.

Nghị quyết tán thành LMHNPTTG gồm có công nhận cờ “5 màu hào quang của Phật”; THPGVN là Chi bộ “chỉ là liên lạc đạo tình” mà thôi; công nhận hòa thượng Tổ liên là đại diện bên cạnh Liên minh; yêu cầu giúp đỡ người du học mở đầu là Tích lan.

Thế rồi, HDQT thực sự làm việc. Đầu tiên là trình báo Quốc trưởng và Chính phủ về Hiến chương. Phía Quốc trưởng, 1 văn thư tán thành hoàn toàn theo kiểu cách ngoại giao. Phía Chính phủ thì Tổng trưởng Nội vụ gửi một văn thư nói phải đặt THPGVN vào khuôn khổ đạo dụ số 10. Bấy giờ những ai nói “chỉ trình chiếu, không xin phép” mới thấy hòa thượng Tổ liên ảo tưởng. Tiếp theo, Chính phủ lệnh cho Đại biểu miền Trung, đòi nạp khuôn dấu, hạ bảng hiệu. Ông Tráng Đình bị bắt. Cụ Định từ chức. Trong cuộc họp khẩn cấp, với tư cách một thành viên của HDQT, tôi tình nguyện giữ khuôn dấu, và tức thì yêu cầu tiếp xúc với Đại biểu. Tôi thưa, khuôn dấu của THPGVN thì chính ngài Tường vân cũng không có quyền tuân lệnh

mà nạp cho chính phủ - nhất là lĩnh ấy phi lý quá đáng. Ngài Tổng hội chủ muốn nạp thì phải có đại hội quyết định. Tôi yêu cầu được phép triệu tập Đại hội ấy, gồm 6 tập đoàn. Diễn biến đến chỗ phải xin duyệt y Hiến chương, nhưng tôi tận lực phản kháng buộc THPGVN vào khuôn khổ dự số 10, yêu cầu phải có ít nhất là “1 sắc luật riêng”. Tôi không thấy nói gì 4 chữ sau, nhưng Hiến chương được nha Pháp chính miền Trung mời tôi đến, gọt dũa khá kỹ, “*không cho tăng già cư sĩ đứng chung*”, công nhiên bác bỏ ý thức thống nhất. Ông Đồng lý văn phòng Quốc trưởng nhập cuộc. Điềm đạm, ông nói, thượng tọa cứ nhận đi, miễn người ta trông cam vào chậu đã. Rồi, sau đó, thượng tọa trông cam sành chậu sứ như ý mình thì họ cũng không hơi đâu mà làm khó. Tôi nghe ra, thiện chí của ông không phải không có, nhưng có cái gì đó cho thấy mọi sự đã trở thành lạc hậu. Tôi vẫn không dễ dàng, đề nghị chữa cách hành văn mà thôi, rằng THPGVN gồm có Tăng già, và dưới Tăng già là Cư sĩ. Ông Giám đốc nha Pháp chính chấp nhận.

Và mấy hôm sau, họ mời tôi xuống tòa Đại biểu nhận Hiến chương đã duyệt y. Tôi phân vân. Hòa thượng Mật nguyên hay đi với tôi “cho tôi bớt lạnh”, khuyên tôi nên nhận, ít nhất cũng có cái để mở Đại hội 1956, dờ THPGVN vào Saigon, chùa Xá lợi.

9/3

Năm ngoái, 2595 (1951), khi vào họp Đại hội, hòa thượng Tâm châu có đưa cho tôi 2 tài liệu bằng hình ảnh. Tài liệu 1 là thư tuyệt mệnh của 1 gia đình nếu tôi nhớ không lầm là 7 người, đau lòng vì tín ngưỡng của mình bị kỳ thị, và gia đình mình bị bức tử. Tài liệu 2 là một ngôi chùa mái cô có mặt nhật bị đập, thay vào là hình chữ thập. Các vị ni sư bị mặc áo bà xơ. Tình trạng như 2 tài liệu này mô tả đã lắng xuống, sau khi tự viện thượng cờ Phật giáo lên.

Năm nay, 2496 (1952), 2 tập đoàn Phật giáo Bắc được ủy nhiệm tổ chức giáo hội Tăng già toàn quốc (TGTQ). Tôi ra Hà Nội trước 1 tuần. Hà Nội rộn ràng cứ rộn ràng. Giáo hội tổ chức cứ tổ chức. TGTQ được thành lập, với một vị thượng thủ là ngài Tuệ tạng, và 1 vị Tổng thư ký là ngài Tố liên.

Đại hội có mục đến dự buổi tiếp tân của Hiệp hội Văn hóa Thăng long. Sau lời chào mừng của ông Hội trưởng, tôi được bảo thay lời đáp lễ. Tôi thưa, 3 miền tăng sĩ Phật giáo hội họp nơi ngàn năm văn hiến này là muốn nói lên mục đích phục vụ văn hóa dân tộc. Đó cũng là mục đích chúng tôi đến đây, hôm nay. Dân tộc ta, từ bao giờ cho tới bây giờ, chống ngoại xâm là chống xâm lược văn hóa và lãnh thổ. Con dân tổ quốc, *khắp trên đất nước*, bảo tồn lãnh thổ, chúng ta phải góp sức bảo

tồn văn hóa. Nơi vũ khí chống xâm lược lãnh thổ có sự chống xâm lược văn hóa. Nơi chúng tôi và quý vị có sự bảo tồn tín ngưỡng dân tộc, tức cũng có sự bảo tồn văn hóa dân tộc. Cả dân tộc ta đang chung lòng chung sức như thế. Thay lời liệt vị tôn túc, tôi kính mến cảm ơn thịnh tình của quý vị.

Cỡ 1 tuần sau Đại hội TGTQ, phái đoàn đại biểu Phật giáo Việt nam, trong đó có tôi, qua Nhật dự Đại hội LHHNPTTG. Chương trình Đại hội này có mục đến thăm nơi quả bom nguyên tử đầu tiên đã nổ và để lại những gì của nó. Tôi bình, không đi, nhưng nghe nói thật kinh hoàng. Đưa Đại hội đến thăm ở đây, rõ ràng, người Nhật tố cáo, nguyên rủa.

10/1

Bấy giờ là thời điểm 2497 – 2499 (1953 – 1955)

XX

Đây là thời điểm mà tổ quốc phân chia Bắc Nam. Tôi nghĩ, tôi nên đứng ở cương vị thuần túy Phật giáo, không nên có ý kiến về việc đời quan trọng, chỉ đánh dấu tâm tư bằng dấu ẩn mà thôi.

11/1

Bấy giờ là thời điểm 2500 (1956), gồm trước và sau đó nữa.

!!

Thời điểm này đau đớn nhất cho đời tôi, cho suốt đời tôi. Thời điểm mà người Mẹ khốn khổ của tôi bị đấu tố. Tôi không đủ can đảm, nhớ lại cho hết, ghi lại cho đủ, chỉ đánh vài dấu than mà thôi.

12/1

Suốt 7 năm, 2500 – 2506 (1956 – 1962), tôi hoàn toàn nghỉ việc, mắt ngủ đến

nổi mí mắt không nhắm lại được. Nói chuyện cũ, trước cả năm 2495 (1951), tôi đề nghị đổi và đã đổi được, trước là Phật học thành Phật giáo, sau Sơn môn thành Giáo hội. Chữ sau khó mà dễ, chỉ phải tra cứu rất kỹ, và tham khảo các vị chuyên môn nổi tiếng về Luật, Sử và Triết. Chữ đầu dễ mà lại khó, không khó vì gì mà vì một gã trí thức mới biết nghĩa 2 chữ Phật học, Phật giáo. Thật ra gã không biết chữ Phật học của Hội là lấy từ đại nguyện vương của ngài Phổ hiền, “bát giả thường tùy Phật học”, có nghĩa thường tu học theo Phật. Ấy thế nhưng, một tài liệu công an mà tôi được mật cho, công an buộc một huynh trưởng khai rằng tôi đổi Phật học ra Phật giáo là chuẩn bị tranh cử tổng thống.

Tôi vào Nha trang. Với cảm khái lắng đọng, viết 2 cuốn Tuệ năng và La thập. Qua 2504 (1960) về Huế, không mấy lúc không nghe, từ văn phòng Tổng trị sự, Phật tử bị hại. Tàn bạo nhất là 27 chứ không phải 16, Phật tử bị thảm sát trong 1 đêm tại Đồng xuân, Tuy hòa. Ngang nhiên nhất là đêm đông, bắt huynh trưởng Trinh đem ra đồng đánh chết, rồi công nhiên phát thanh tại Kim long, “những kẻ giết tên Trinh nên lánh mặt đi”. Liên tục và đồng loạt nhất là rào Ấp chiến lược. Chùa nào trong rào thì hết ra vào hành đạo. Chùa nào bên ngoài thì tự do bị tác xạ. Nhưng cái này mới độc đáo. Phong trào họp luôn, đều đều bình nghị, “ai nghèo thì đi khu Trù mật, khu Dinh điền”. Nghèo đây là các cấp điều hành Phật giáo địa phương, “càng giàu là càng nghèo: phải đi”! Đi đến đó bị kỳ thị: chết bỏ!

12/2

Thế nhưng, cờ Pg thì dính gì ở đây mà thành vấn đề? Đúng! cờ Pg không dính gì ai cả. Tại ai tự tạo ra vấn đề “cờ Pg” mà thành chuyện. Vùng Huế và Quảng trị ai cũng biết Tổng giám mục Thục ứng làm Hồng y giáo chủ. Tòa Thánh điều tra, thấy Phật đản thì Quốc lộ Huế - Quảng trị đầy cờ Pg, lớp tư gia 2 bên đường treo trước cửa, lớp cắm trên xe mà chạy. Kiệu Lavang thì trái lại. Tòa Thánh bảo thế là không thích đáng. Đức Thánh cha nói thế chứ ngài đâu có bảo mà đức Tổng giám mục bắt tất cả các hộ, đặc biệt là các hộ công chức, phải kê danh sách theo tờ khai gia đình mà làm con chiên. Và đợi đến Phật đản thì bắt triệt bỏ cờ Pg là xong. Tỉnh trưởng mà cũng là thị trưởng Huế, vận động chính ông Hội trưởng Tổng hội Pg miền Trung (mà đương nhiên là tôi) hưởng ứng lệnh ấy, ông từ chối. Ông cố vấn đứng ra điều giải. Sáng 14/4 âm lịch, ông mời đại diện Giáo hội và Hội đến tư dinh, thưa, xin quý ngài yên tâm. Tôi đã yêu cầu 2 ông bộ trưởng đây về Saigon gấp, điều chỉnh tức khắc, đừng để “lệnh bị lạc” quá lắm rồi.

Nhưng cố nói mặc cố. Quãng 2 giờ chiều, chỉ 4 tiếng đồng hồ sau cuộc điều

giải, tất cả tự viện và lễ đài Phật đàn, nhất là thành phố Huế, đều cho người chạy đến Từ đàm báo động, rằng quyền môn bị giạt sập, đèn bị đập, cờ Pg bị triệt. Tôi đóng cửa, tĩnh tâm, xét kỹ, thấy hết mọi điều giải và hứa hẹn. Hòa thượng Thiện minh đi đón 2 Đại lão hòa thượng Thuyền tôn và Tường vân. Tôi và các thầy đi bộ xuống tòa Tỉnh trưởng, vào lúc hơn 4 giờ chiều. Ông Phó tỉnh trưởng ra đón chào chúng tôi, và mời tôi lên họp trên lầu. Tôi từ chối, thưa rằng, chúng tôi đến đây là để được biết, tại sao khi sáng hứa gì với chúng tôi mà, ngay từ đó cho đến bây giờ, đi phá lễ đài Phật đàn? Ông vẫn không trả lời, vẫn một lần nữa mời tôi lên họp. Tôi nhìn thấy trời sắp tối, quần chúng Phật tử ngập ngút mắt. Tôi đành đến bạch 2 Ông và các ngài, các thầy, rồi bước theo ông Phó tỉnh trưởng hướng dẫn. Được mời ngồi, tôi xin đứng, nói, quý vị thấy quần chúng Phật tử đó: tôi không có thì giờ để ngồi nữa. Xin quý vị, nếu được, cho chúng tôi biết quyết định của quý vị. Ông tỉnh trưởng nói, và đưa tay chỉ, đây là ông Phó Tỉnh trưởng nội an, đây là ông Cảnh sát trưởng, đây là ông Trưởng ty Thông tin. Chúng tôi hy động mọi trách nhiệm sở quan, dùng xe thông tin và chiêu hồi, đi yêu cầu chinh lễ đài Phật đàn. Riêng thành phố, còn thông báo cho các đường có dân cư nữa. Toan hỏi đài phát thanh, nhưng không tin tưởng gì, lại hơn 7 giờ tối rồi, nên tôi nói, vậy xin quý vị xuống trực tiếp thông báo về quyết định của quý vị.

13/3

Tôi về đến Từ đàm thì đã 7g30 tối 14/4. Lòng khá bình thản, không vì tin tưởng quyết định của chính quyền, mà vì ước mong có một thiện chí xuất từ lương tri của con người, mà vì lòng đầy ấp phong cách của thánh Cam địa. Thêm nữa, tôi chán ngán Tổng giám Thực bao nhiêu, thì có bấy nhiêu sự cảm mến giáo hoàng lúc đó. Tôi càng tự kiểm rất kỹ, coi có tham vọng gì phi tôn giáo hay không, có tham vọng gì phi cương vị của tôi hay không, có cần trọng hết mức trong phản ứng và công việc hay không. Trước hết, và trên hết, Phật của tôi thường trú đóng trên đỉnh đầu của tôi. Và Mẹ tôi ôm tôi, nhìn tôi, “con đi mà trả nghĩa cho Phật”, dầu cái đi đó, hay, có thể là đi khỏi cuộc đời này. Tôi ứa nước mắt mà nghĩ như vậy. Đi theo tôi vẫn là hòa thượng Mật nguyện, chắc chắn biết sự lạng lẽ của tôi. Về đến Từ đàm thì các thầy Thiện siêu và thầy Thiện minh vẫn ngồi bên mâm cơm. Và thật hấp dẫn: 1 cốc nước chanh muối Nam kỳ, có đường và đá, đang mời gọi. Tôi uống và ăn. Vừa ăn vừa làm việc. Thầy Chánh trực và anh Nguyễn khắc Từ đứng sát bàn ăn. Tôi hỏi, giờ này, kiếm vải trắng và sơn đỏ, có không? Có cả rồi. Có, mà đúng vải trắng sơn đỏ cả không. Rất đúng ý thầy. Tôi vui lắm, nói với thầy Thiện siêu, xin hạ bụi lò ô. Thầy bảo thưa mà hạ, róc mắt cho kỹ, cắt như nhau, để còn dùng nữa. Thầy Thiện

minh đưa ra một trang giấy có chữ. Tôi nói chỉ cần 5 biểu ngữ thôi: cần cho 5 hàng dàn ngang, và mỗi hàng có 6 cái tính chiều dọc, tất cả cho chính diện sân chùa. Những chỗ còn lại, và 3 mặt đường thì tự do. Năm biểu ngữ qui định như dưới đây:

1. Phật giáo Việt nam bất diệt!
2. Phản đối triệt cờ Phật giáo.
3. Tại sao xúc phạm Phật đản.
4. Phản đối chính sách chính phủ
5. Cầu nguyện hòa bình, hòa bình.

Viết cho đẹp. Phơi cho ráo. Biểu ngữ với cờ vừa phải với nhau. Mọi việc, cần và rất cần. Ông Thiện siêu nói, “ở đó mà chừ mới lo”! Tôi xin nằm nghỉ, nghĩ về diễn từ “Phật đản 2507” sáng mai. Lại nghĩ, không cần tổ giác những chuẩn bị của chính quyền: 1 đội 5 chiến xa, 1 đội quân phục màu đen nằm sát bờ sông, từ sân đài Phát thanh ngược lên đến sở Công chính. Tất cả sẽ xử dụng vào tối mai: Rằm tháng 4, Phật đản 2507 (1963). Địa điểm sử dụng: sân đài Phát thanh. Đó là những thông tin có chứng cứ mà tôi được biết liên tiếp trong mấy ngày nay.

Trở lại câu chuyện. Tất cả 5 biểu ngữ nói trên được bí mật quyết định đi trước trong đoàn rước Phật từ Diệu đế lên Từ đàm. Bộ phận đi trước này là Gia đình Phật tử mà chỉ có huynh trưởng, thanh niên và một số thiếu niên. Đoàn biểu ngữ được lựa chọn và bí mật giao cho huynh trưởng Gái điều khiển.

Huynh trưởng Gái lên đến đầu cầu Trường tiền thì một thầy coi trật tự (mà tôi không báo trước) chặn lại, thu hết biểu ngữ. Anh Gái điềm đạm để thầy ấy thu. Nhưng khi đến cuối cầu, anh ra lệnh ngồi xuống. Thầy trật tự, sau khi thu biểu ngữ đã bỏ vào xe riêng, qua cầu Trường tiền, ngồi nghỉ, chắc chắn đây không phải là tự tung tự tác. Thầy đem lên cầu, trả lại cẩn thận. Đoàn rước tiếp tục, lên đến Từ đàm.

Thế rồi Phật đản 2507 cử hành, tại sân Từ đàm.. Diễn từ và Đại lễ vừa xong thì rùng người, với cờ và biểu ngữ trương cao lên. Rồi cả thế giới biết Phật đản đau thương ở Nam VN. Rồi nửa tuần sau, tôi viết và ký một điệp văn gửi Tổng thư ký Liên hợp quốc, thông báo Nam Vn “vi phạm nhân quyền” qua sự đàn áp Phật đản 2507.

12/4

Xin mở đóng vòng đơn lớn ở đây để nói vài vấn đề đáng quan tâm. Đó là 1, Pg VN có liên quan đến việc “bình Tây sát Tả” của vua tôi nhà Nguyễn, hay không? 2, Pg VN có ganh tị với tư thế Tcg, hay không?

Hãy nói vấn đề thứ 1. Năm 1963, đại diện Pg VN tiếp xúc với thủ tướng Ấn

bảy giờ. Thủ tướng ấy bảo. Nghe nói Pg VN ngày xưa đã bách hại Tcg, nay ông Diệm trả đũa, sơ sài thôi, thì phản đối làm gì. Thủ tướng Ân nói như vậy thật là bất minh. Bình Tây sát Tả có thật. Nhưng, chủ đạo là Nho sĩ – là vua tôi nhà Nguyễn bảy giờ. Nho sĩ có cái triết thuyết “vua là thiên tử”. Nay Tcg bảo phải thờ Chúa, không được thờ vua cha, ông bà, thì tất nhiên họ triệt hạ. Nhà văn Hồ Biểu Chánh, trong một tác phẩm của ông mà tôi quên tên, đã mô tả khá rõ thái độ ấy của vua tôi Nho sĩ nhà Nguyễn. Pg VN không liên quan gì cả, về vấn đề này.

Nay đến vấn đề thứ 2, xin kể một chuyện. Một buổi sáng sớm, tôi và 2 huynh đệ nữa xuống thuyền đò ngang để qua sông. Chưa đủ khách nên đò chưa tách bến. Đòng bào đi chợ mặc sức kể chuyện hồi hôm. Họ không e dè gì chúng tôi. Nhưng đột nhiên im bật. Theo ánh mắt họ, tôi nhìn lên thì thấy một linh mục đang vác xe đạp xuống đò. Tôi nghĩ, ông cha Pg tôi sống chất phác với dân chúng như thế nào mới có tình trạng này. “Vậy chúng tôi ngu dại gì mà đánh mất niềm tin ấy”. Tôi kết thúc câu chuyện như vậy khi có dịp hội thoại với 1 vị Tổng giám mục đầy hiểu biết thông cảm.

12/5

Phật đàn hàng năm, Pg Huế vốn có một buổi phát thanh, phát lại âm thanh đại lễ khi sáng, như tiểu đoạn 12/3 đã ghi. Phật đàn năm nay có diễn từ mở đầu, không soạn trước, của tôi. Tôi nói, trái với quyết định của chính quyền, suốt đêm nay lễ đài Phật đàn tại các tự viện và các khuôn hội, vẫn bị xúc phạm càng trầm trọng, cho đến gần sáng. Do đó, Tổng trị sự Pg miền Trung quyết định mở cuộc “Vận động của Pg”, công khai bày tỏ nguyện vọng “không được triệt cờ Pg”.

Chính quyền không cho, mà không thông báo, buổi phát thanh truyền đạt đại lễ này.

Hòa thượng Mật nguyện, Trưởng ban phát thanh, đến đài phát thanh lúc gần tối, và bảo tôi cùng đi. Ông Giám đốc cho biết có lệnh không cho Pg có buổi phát thanh này. Ông vừa nói, vừa nhún vai. Bên ngoài, chung quanh đài, nhất là trước sân, quần chúng tụ tập rất đông. Tôi đề nghị với ông Giám đốc, điện thoại mời ông Tỉnh trưởng hay đại diện thẩm quyền của ông, đến giải quyết tại chỗ. Ông giám đốc đồng ý. Và ông tỉnh trưởng đến. Ông Giám đốc, hòa thượng Mật nguyện và tôi, từ trong phòng làm việc cùng ra đón ông. Chúng tôi mới bước vào cửa thì ở ngoài có nhiều tiếng la lớn “đừng xịt nước”. Nhưng nước càng xịt, và xe tăng tiến vào. Súng đạn vang dội. Tôi hiểu ra, đây là màn “khủng bố trắng” của chế độ.

Mùi khói thuốc súng chưa hết, thì từ mọi phía của đài phát thanh, quần chúng

ào ạt xông đến. Nhóm người hồng hách chỉ huy cuộc “khủng bố trắng” đã mau chóng tản mất. Chiến xa tản ra, trấn ngự hơi xa các phía của đài Phát thanh. Nhưng quần chúng đi tới, không lui. “Nhờ các thầy bảo họ lui cho”. Không màng nghe rõ ai nói, tôi ra đứng giữa đầu cầu Trường tiền. xin họ tạm về, đợi tôi. Họ ngừng lại, nhìn tôi, khóc lớn, và đi lui mau chóng. Tôi trở vào, bước lên sân trên của đài Phát thanh, đã có mặt các ông Tỉnh trưởng, Giám đốc và hòa thượng Mật nguyện. Nhìn qua góc bên trái, ở đó, thương ôi một đồng thi thể của các vị “Thánh tử đạo”! Tôi cố nuốt mà vẫn nấc lên. Không ai không khóc. Sân dưới, có 2 người có lẽ là Mỹ, đang soi đèn pin, lượm được vài viên đạn nhỏ, gói tất cả có vẻ rất cẩn thận.

Trở lại câu chuyện. Quần chúng không còn ai nữa. Đêm đã khuya. Tôi, bấy giờ, cảm thấy mệt mỏi kỳ lạ. Hòa thượng Mật nguyện và ông Tỉnh trưởng bảo tôi nên về trước. Tôi nhìn thi thể các Thánh tử đạo. Hai vị nói để họ lo.

Về chùa, tôi hồi hả uống một ly nước chanh muối, đã khát và đỡ mệt. Nghỉ một lát thì gần sáng, ngoài đường đầy tiếng xôn xao nhưng không hỗn loạn. Thì ra quần chúng tràn ngập, đa số là học sinh với xe đạp cắm cờ Pg. Tôi mừng vì “phong cách con Phật” của họ: tự giác đã cao, kỷ luật càng cao. Mới hơn 6g, ông tỉnh trưởng đã điện thoại cho tôi. Tôi nói nên sắp một chiếc xe Jeep không trần, có cây chống ngang để nắm mà đứng thì tốt nhất. Ông nên mặc đồ rất thường. Tôi đi bộ xuống cùng đi với ông. Chúng tôi cùng đi bộ xe đi không, theo sau. Tôi nhắm vườn hoa Thương bạc. Quần chúng rẽ đường cho mà đi. Họ cũng đổ xô về đó. Tại đó, sau chuyện cần thiết, tôi nói, “Làm việc thì phải có sự điều hành; xin về nhà, đợi tôi”. “Nên về liền đi, dang nắng, bị bệnh, làm sao làm việc”. Họ dạ, nhưng nhìn ông Tỉnh trưởng. Tôi nói, chào bác đi mà về. Khoái chí, họ chào um lên, hể hả.

Tôi quay lại, về Từ đàm, nghĩ thế nào cũng có một đám ở đó. Đến tư dinh Tỉnh trưởng, tôi hỏi ông đi được nữa không, ông nói phải đến nhà quàng của bệnh viện. Tôi nói, thế thì cần hơn việc đi tiếp - mặc dầu tôi đã nhờ 2 vị đi qua Ông Mật nguyện, nhờ Ông, và 2 vị đi theo, lo việc thi hài các Thánh tử đạo.

Còn tôi đi một mình, đến gần cầu ga, thấy một chiếc trục thẳng, quần trên sân ga, chĩa xuống một vật mà lúc đó tôi nghĩ là súng, sau này mới biết là máy quay phim. Do đó, tôi biết quần chúng tụ tập đông đảo ở đây, không phải Từ đàm. Tôi vào với họ, y như đến Thương bạc. Những gì đã nói ở đó, tôi cũng nói ở đây. Và phản ứng cũng y như vậy.

Sáng hôm sau, một tốp thanh niên tuổi tác và ăn mặc khá đều nhau, đi ra cửa Thượng tứ, đánh đá Phật tử cùng đi ra trước đó một chút. Lập tức trong và ngoài cửa thành này, quần chúng ào ra, người trong các vạt đò sông Hương cũng tuôn lên. Tốp thanh niên chạy thục mạng. Chúng bị đuổi, chưa bị đánh. Từ đây, những màn vụn vặt này không thấy tái diễn.

Chiều nay, 17/ 4, tôi bàn việc với thầy Chánh trực, và anh Từ. Rằng nên có lịch trình mỗi tuần cho các Gia đình Phật tử của thành phố Huế, đến Từ đàm tụng kinh thất thất trai tuần của các Thánh tử đạo. Đừng để tự phát thiếu điều hành nữa. Ngày thường thì cũng tụng kinh như vậy, tại các khuôn hội, gồm hết thành phần ở địa phương.

Một cuộc họp mở rộng, định việc cho ngày sơ thất sắp đến, 21/4. Các hòa thượng Thiện minh và Thiện siêu thảo một tuyên ngôn cho cuộc vận động của Pg VN, ngắn và gọn trong một trang giấy. Tôi mở một buổi thuyết trình về cuộc vận động ấy. Hội 5 văn phòng Pg tại Huế làm 1 văn phòng điều hành cuộc vận động, do hòa thượng Trí thủ làm trưởng ban. Tôi viết và ký 1 điệp văn gửi Tổng thư ký LHQ, thông báo Nam Việt nam “vi phạm nhân quyền”.

Bắt đầu việc gửi điệp văn đến LHQ, mật và gấp. Nội dung tôi nói Nam Việt nam “vi phạm nhân quyền”. Sự vi phạm ấy gồm có xúc phạm Phật đản 2507, triệt cờ Pg Thế giới, khủng bố trắng Phật tử bất bạo động bằng chiến xa. thỉnh cầu ngài Tổng thư ký LHQ tra xét và bảo vệ “hiến chương nhân quyền”. Điệp văn được chuyển mau chóng, chu đáo, do ông bạn của tôi, bác sĩ W.

Đến việc thuyết trình. Tôi thảo và ký thư mời nhân sĩ trí thức Huế, nhất là ngành đại học và tư pháp. Nội dung nói, giữa chính quyền và Pg đang có vấn đề. Pg chúng tôi không có phương tiện truyền thông tối thiểu. Chúng tôi khẩn thiết mời quý vị đến, và nghe cho, sự trình bày của chúng tôi. Chủ ý duy nhất là xin quý vị nghe cho. Còn phán quyết là quyền tuyệt đối của quý vị.

Thư gửi đi 18/4, mà 2 g chiều, tôi cảm động thấy số người hưởng ứng ngồi chật giảng đường Từ đàm. Tôi trình bày cuộc vận động của Pg theo bản tuyên ngôn.

Trước, tôi nói đạo dụ số 10. Cử tọa thấy đạo dụ ấy cho Thiên chúa giáo có qui chế đặc biệt, còn Pg hay tôn giáo nào cũng bị đặt vào khuôn khổ đạo dụ ấy, y như các hội tiểu thương, Ái hữu, Văn hóa, Giải trí...gọi chung là “hiệp hội”. Rõ ràng, Dụ số 10 cho Tcg là độc tôn, là “tôn giáo” , cho các tôn giáo khác, kể cả Pg, chỉ là tín ngưỡng lật vật. Vậy mà Dụ này, thủ tướng Diệm mới cầm quyền, đã ban hành tục Dụ duy trì, “ký thay Quốc trưởng”.

Kể đó, tôi dùng ít phút kể lại đại để của việc đã qua, giải thích chính yếu của Tuyên ngôn, rồi trình rọng xác định mấy điều sau đây.

Một, Pg tự giới hạn, chỉ phản đối chính sách ngược đãi Pg của chính phủ. Pg không bước qua những địa hạt khác, nhất là địa hạt quyền chức chính quyền.

Hai, tuyệt đối sử dụng phương cách “bất bạo động”.

Ba, Pg không mưu độc tôn, không cầu độc tôn, nên không thấy ai, kể cả Tcg, là đối nghịch.

Bốn, Pg không mưu hại ai, không thiên ai để hại ai. Nếu thất bại, Pg coi là sự thất bại của chân lý trước bạo lực, không phải thất bại như bạo lực kém bạo lực.

Năm, sau hết, nhưng quan trọng nhất, là Pg thỉnh cầu các bậc lãnh đạo thực thể đối trận, đừng khai thác gì về cuộc vận động của Pg. Vì làm như vậy thì đối phương quý vị lấy cớ để hại Pg mà thôi.

Sau buổi thuyết trình, tôi đó, tôi viết lại thành bản Phụ đính tuyên ngôn của Pg.

12/ 7

Bây giờ chính quyền đàn áp Phật tử bằng vũ khí gọi là lựu đạn axít, người phải hơi nó thì cả người nóng đến phát cuồng. Con nóng như vậy đứt đoạn rồi lại phát ra, nạn nhân vật vã, vùng vẫy. Được dè xuống thì hơi yên, rồi lại nổi lên. Việc dùng lựu đạn này xảy ra ngay tại khu vực chợ Bến ngự. Ngoài đường Lê Thái Tổ thì dùng quân khuyến, lính chó bẹcgiê. Mỗi lính chó được một lính người điều khiển. Lính chó dữ tợn, cộng với lính người mang mặt nạ càng khủng khiếp. Chỉ huy ném lựu đạn axít là thiếu tá Ph. Chỉ huy lính chó là thiếu tướng được quần chúng gọi là thiếu tướng Ch.

Ngày nay là sơ thất các Thánh tử đạo, ngày công bố Tuyên ngôn vận động của Pg VN. Tôi đi bộ, xuống tòa đại biểu để xin phép, bị từ chối gay gắt, tôi nói, “giết người rồi không cho làm tang lễ, thì là chế độ chi rứa”? Họ nói, thôi thì linh động 1 lần. Tôi thưa, sơ thất rồi nhị thất, chung thất, bách nhật. Chỉ một lần rồi thôi. Tôi nói, rất nghiêm chỉnh, “thế thì tôi sẽ không dám xin phép mà chỉ báo tin. Xin báo tin trước, như vậy”.

Tôi về. Lễ cử hành theo chương trình. Tuyên ngôn được công bố, trước các giới Phật tử tràn đầy sân chùa và các mặt đường xung quanh chùa. Cũng theo chương trình, 3g chiều này đi chuyển đưa Tuyên ngôn ấy. Nguyên chương trình định hòa thượng Mật nguyện cầm đầu tăng ni và Phật tử hiện diện đi đưa Tuyên ngôn. Nhưng gần đến giờ, nghe nói, các Ông cùng đi. Các Ông đây chủ yếu là 3 ngài Thuyền tôn, Tây thiên và Vạn phước, cùng trên 100 tuổi. Đây là việc quá bất ngờ. Không ai dám nghĩ đến việc xin các ngài dự vào những việc như việc chiều nay, sợ rủi có bề gì...Nhưng các ngài đã đứng với Phật tử ở ngoài sân chùa, mặc pháp hậu màu vàng, chống gậy định đi. Hoảng quá, chúng tôi chạy ra, định lạy, thì ngài Thuyền tôn nói, nhẹ như gió nhẹ. “để các Ông đi với con cháu 1 chuyến, không

răng mô mà lo”. Chúng tôi co vùi, thụ động. Hòa thượng Mật nguyện đi theo, dẫn đầu. Các ngài, ngoài 3 vị trên 100 tuổi, còn có các ngài Từ hiếu, Châu lâm, Mật hiển... Tất cả đều đi bộ, không chịu đi xích lô. Theo sau các ngài là Phật tử, vòng tay trang trọng mà đi. Khi đến tòa Tỉnh trưởng, các ngài đứng hàng ngang, giữa đường. Phật tử hầu ở sau và 2 bên. Họ đỏ mắt, cắn răng, rung miệng, nhưng không ai khóc. Hòa thượng Mật nguyện bước ra, 2 tay đưa bản Tuyên ngôn cho ông Phó tỉnh trưởng. Ông xin lỗi, nói ông tỉnh trưởng đang bệnh. Rồi các ngài lặng lẽ chống gậy đi về. Cháu chất tự sắp 5 hàng đi hầu theo sau. Về chùa thì um lên, vừa khóc vừa cười. Nhưng các ngài đi thẳng về chùa các ngài, và bây giờ chịu đi xích lô. Chúng tôi chạy ra, không kịp lay. Ai cũng thở mạnh, hết lo. Quang cảnh các ngài đi như chiều nay, đi vì việc như việc chiều nay, là hiện tượng lạ nhất, xưa nay chưa có, ngay trên đất Huế này.

12/ 8

Ba bốn hôm nay có mấy tin tức. Hòa thượng Tâm châu cho người mang ra một mảnh giấy, viết “Tâm châu chỉ một chữ nhất”. Cụ Mai Thọ Truyền cũng cho người mang lời ra, thăm, cầu nguyện, và hứa tận lực. Quan trọng nhất là 1 mảnh giấy, viết nguyện tự thiêu, của bồ tát Quảng đức. Đem việc này ra bàn, không ai dám có ý kiến, và giao tôi liệu.

Tôi đoán, sau khi công bố Tuyên ngôn, thế nào cũng có phản ứng đáng kể từ phía chính quyền. Quả nhiên, tối 22/4, trước hết, nghe tiếng đoán biết ít nhất cũng có 2 chiến xa mở đèn rất sáng, rú lên ghê rợn, chạy vòng quanh Từ đàm: đường Nam giao qua đường trước chùa, vòng đường Bến ngự qua đường bờ sông, rồi quẹo lại đường Nam giao... Chạy qua chạy lại 6, 7 vòng gì đó thì ngừng lại, 1 chiếc trấn ngự đường Nam giao, chiếc kia trấn ngự đường Bến ngự, cả hai đèn vẫn chiếu sáng.

Thế rồi ngày sau, mới sáng tinh mơ, trên trời 2 phi cơ chiến đấu quần thảo, dưới đất, thanh niên Công hòa súng đạn đầy mình, trấn đóng trước chùa. Chùa bị phong tỏa, hết ai ra vào. Gạo bị xị thuốc. Ai mạnh thì ăn cháo, cơm dành cho người bệnh. Củi hết, phải ngã dương liễu mà đun. Nước và điện khi cúp khi mở, rất bất thường, nhưng thường cúp nhiều hơn mở. Ký giả quốc tế thông tin, “Từ đàm bị bao vây như tấn công chiến khu VC. Điện nước bị cúp gần 100%”. Chiều gần đổ xuống, có cái màn bắc loa lớn, cha mẹ kêu con ra về. Con ra, đứng trước sân, thưa lớn, “Sống chết với nhau”. Màn diễn vài giờ đồng hồ thì ngưng. Quãng 10g đêm, cha mẹ liệng giấy vào, bảo con đừng về. Thế đấy, khá vui.

Hòa thượng Thiện minh, bây giờ đã thay hòa thượng Trí thủ, làm trưởng văn

phòng điều hành, đi Saigon về, len lối hàng rào, từ chùa Thiên minh về chùa Từ đàm, cho biết Saigon đã có 2 cuộc biểu tình đông đảo, hào hứng. Ủy ban Liên phái Bảo vệ Pg thành lập, ngoài Tổng hội Pg VN và 6 tập đoàn của Tổng hội, Ủy ban mở rộng, mời 10 tập đoàn Phật giáo nữa tham dự. Chủ tịch Ủy ban: hòa thượng Tâm châu, Phó chủ tịch: hòa thượng Thiện hoa, Tổng thư ký: Mai thọ Truyền, phát ngôn viên hòa thượng Đức nghiệp. Ủy ban hoạt động có uy tín và rất hiệu quả.

Huế có tổ chức bãi thị: 50% ngày đầu, 3 ngày sau 100%. Phố vắng, cửa đóng, nhìn được suốt đường phố.

Tôi họp ký giả. Sau khi trả lời câu hỏi của họ, họ hỏi, qua họ, tôi muốn nhấn nhủ gì không? Tôi nói, có. Đó là tôi muốn biết súng đạn của ai canh gác trước chùa? Chiến xa của ai trấn ngự 2 bên chùa? Họ cười, nhưng nói đó là điều quan trọng. Họ lại hỏi, Pg có thay đổi phương cách bắt bạo động không? Không, tôi nói, trái lại, Pg càng bắt bạo động. Có người bắt tay tôi. Họ nói, Pg kiên nhẫn như thế, sẽ được hiểu biết nhiều hơn.

12 / 9

Hòa thượng Đôn hậu được cung thỉnh mở cuộc diễn giảng thường xuyên tại Diệu đế. Hòa thượng vốn là 1 vị tôn túc, diễn giảng nổi tiếng. Khả năng này, nay hòa thượng được vận dụng với ý thức đầy nhiệt thành và truyền cảm, sau ki ngài Quảng đức vị pháp thiêu thân.

Tôi cùng thầy Chánh trực và anh Từ nghiên ngầm kế hoạch tổ chức 1 cuộc biểu tình lớn, tại Huế và chung quanh gần Huế. Cuộc biểu tình sẽ tuyệt đối đồng bộ, diễn ra 5 địa điểm, vào ngày nhị thất trai tuần của các Thánh tử đạo. Kế hoạch rán giữ cho thật bất ngờ.

Tôi cũng phải kiện toàn Tổng trị sự Pg miền Trung, mời hòa thượng Đức tâm đảm nhiệm Tổng thư ký hiện đang trống, cùng tỉnh hội Thừa thiên tăng cường liên lạc với các khuôn hội của Huế và xung quanh Huế. Còn tất cả tỉnh hội, trung nguyên cũng như cao nguyên, tạm thời tự trị và liên lạc với Ủy ban liên phái tại Saigon.

Thế nhưng một buổi sáng, quãng 9g, ông Đ. cho tôi biết, ngài Quảng đức đã tự thiêu. Ông Diệm nghe tin thì giấy rơi khỏi tay, vội vàng tuyên bố “sau Hiến pháp có tôi”. Chê đó, Từ đàm được giải vây. Tòa Đại biểu phái người lên, “xin quý vị chuẩn bị để vào Saigon hiệp thương”.

Kế hoạch của tôi tạm ngưng chuẩn bị. Phật tử ra về tắm rửa. Tôi đích thân, và huy động những ai còn lại, làm tổng vệ sinh. Vừa làm vừa nghĩ, thật nhiều, về cuộc hiệp thương. Một cuộc họp khẩn đề ngày một đi. Đi, sẽ có ngài Hội chủ Tổng hội Pg

VN, và hòa thượng Thiện minh. Ai cũng hỏi tôi thì sao, tôi nói thật, “đề nghị đã”. Ngài Hội chủ lo nhất, bảo tôi phải đi. Tôi rất phân vân. Ông Đ. thúc tôi. Mọi việc đã lo liệu. Sau này mới biết, mỗi chuyến bay hằng ngày, Tỉnh đường Thừa thiên được dành 2 vé đến phút chót. Tôi đi bằng 1 trong 2 vé ấy. Khi đi, ai cũng nghĩ tôi tiễn phái đoàn. Khi tôi cũng ra cửa mới biết tôi cũng đi. Bay hơn 1 tiếng đồng hồ thì tôi có cảm giác là lạ. Máy bay hạ cánh: Không phải Saigon mà là Kontum. Thầy Thiện minh bàn với tôi cách ứng phó. Tôi nói, Ông với thầy chắc chắn về Saigon, còn tôi, tôi cũng sẽ cùng về đó. Và việc đã xảy ra như thế thật. Đến Xá lợi, tôi vào giảng đường, lay kim quan bồ tát Quảng đức. Thầy Tâm châu hỏi sao thế, còn ông Chánh trí không nói gì.

13/1

Lay bồ tát rồi, tôi phải nói sự tự thiêu theo giáo lý. Sự ấy được nói đến trong 2 chỗ là kinh Pháp hoa và kinh Phạm võng. Chỗ nào cũng nói tự thiêu có 2 ý nghĩa. Thứ nhất, tự thiêu là tự thử thách về chí nguyện, nung nấu chí nguyện ấy cho dững mãnh, kiên cường. Thứ hai, tự thiêu là sử dụng sắc thân mà phụng sự Phật pháp và phục vụ quần sinh. Tự thiêu là do nguyên lực, tin chắc chí nguyện của mình có thể cảm hóa rất lớn.

Pháp nạn 1963, và sau này, có nhiều vụ tự thiêu. Nhưng phải nói nhất là bồ tát Quảng đức và tôn giả Quảng hương. Mở đầu, nhưng bồ tát Quảng đức tự thiêu rất tự tại, đường đường đủ mọi nghi lễ. Tôn giả Quảng hương, trái lại, tự thiêu ngay sau khi thiết quân luật, cực kỳ khó khăn. Vậy mà tôn giả làm được, rất ư gian nan. Và cho đến nay, cũng vẫn không tìm được hài cốt của ngài: đáng tôn thờ và thương cảm biết bao nhiêu.

13/2

Nhân nói giáo lý về sự tự thiêu, xin nói luôn ở đây về vụ đưa đám bồ tát Quảng đức.

Ba bốn hôm nay, có đủ các nguồn tin, mỗi lúc một rõ hơn. Theo đó, đám ngài Quảng đức dĩ nhiên sẽ đông, nhưng có đồ máu đầu đường Tổng đốc Phương giáp mối với đường Hùng vương. Đám phải đi đường Hùng vương, và qua đó mà thẳng xuống An dưỡng địa. Không ai không biết hay khinh thường tin tức như vậy. Hòa thượng Thiện minh hiệp thương lần chót rồi, chưa ký, về Xá lợi bàn, Hòa

thượng thấy rõ chính quyền không giấu giếm được sự lo sợ. Ý hoà thượng phân vận, nhưng ngã về phía cứ để quần chúng làm việc. Tôi không đồng ý để mặc quần chúng. Có đồ máu: Không được! Hoà thượng Thiện minh đi ký. Và cả phái đoàn chưa ai về, Ở chùa chỉ còn cụ Chánh trí và tôi. Cụ đang bàn với cảnh sát trật tự. Tôi xin lỗi, mời riêng ra, bàn. Tôi hỏi tin tức về phía cụ, đám có thể đồ máu không? Rất có thể, cụ nói. Tôi nói đồ máu của quần chúng là không nên. Cụ nói, rất đồng ý, và cho cảnh sát hay đám tạm ngưng. Khi phái đoàn về, họp khẩn, thấy tạm ngưng là phải. Và hoà thượng Tâm châu cho xe đi phát thanh lời thông báo tạm ngưng của hoà thượng, qua các đường phố xung quanh Xá lợi vào đến Ấn quang. Quần chúng lại nghĩ tiếng phát thanh đó là giả. Vì vậy, sáng ra quần chúng đông hơn, tập trung nơi Giác minh mà hướng về Xá lợi. Hoà thượng Tâm giác đang đứng trên 1 chiếc xe, nói gì không ai nghe được, chỉ hè nhau đẩy chiếc xe đi mở đường. Nhưng đến cổng xe lửa thì cuộc chiến xảy ra, vũ khí của quần chúng là đá lót đường xe lửa. Một tuần sau đó thì đưa đám ngài Quảng đức. Ủy ban Liên phái quyết định chỉ có chur tăng đi đưa. Có người viết, tuần trước quần chúng đưa đám với quần chúng rồi. Tuần này thì các thầy đi đưa với nhau. Lời lẽ đầy mỉa mai, và tiếc rẻ, không có hỗn loạn và đồ máu.

13/ 8

Hòa thượng Thiện hòa trông coi việc hỏa táng kim quan của ngài Quảng đức. Tro tàn rồi, quả tim còn lại. Bảy giờ chỉ có ký giả quốc tế đi lại, và có xăng tốt. Thiêu lần thứ 2, quả tim ấy vẫn không cháy. Ký giả quốc tế thông báo cho thế giới như vậy. Khi rước về Xá lợi, Ủy ban Liên phái thông báo Tăng ni, Phật tử đến hành đại lễ. Tôi thảo lời ngài Hội chủ gửi Điệp văn cho các miền và các tỉnh. Điệp văn viết, “Tôi chí thành đánh lễ vị nhục thân bồ tát, xin ngài hộ trì cho nguyện vọng cuộc Vận động của Pg VN”. Điệp văn chấm dứt bằng cách niệm “Nam mô đại hùng đại lực Quảng đức bồ tát”. Từ đó danh hiệu bồ tát Quảng đức đi vào lịch sử Pg VN.

14/ 1

Hòa thượng Quảng độ, thường ngày sáng sớm, từ Giác minh mang đến Xá lợi bản tin mà hoà thượng dịch từ báo chí ngoại văn. Bản này được đánh máy, quay, phát, cho những người tụng kinh vào buổi tối, tại Xá lợi. Nhưng ngày nay, hoà thượng

nhận lời cầm đầu 1 cuộc biểu tình biết chắc chẳng những khó khăn mà còn đổ máu. Phụ tá hòa thượng là hòa thượng Chánh lạc, Kế hoạch có 4 bộ phận chạy bốn ngã đánh lạc hướng, nhưng vẫn tìm cách cùng đến công trường Quách thị Trang. Hòa thượng với bộ phận chính xông pha mọi cản trở bởi hành hung và kềm gai. Can đảm phi thường, hòa thượng đến được địa điểm đã định. Tại đây, dùi cui và đá đập đón hòa thượng. Mặc, hòa thượng cứ nói. Máy bị đập, hòa thượng nói lớn. Họ xông đến bóp cổ, đánh đá toi bời. Đầu hòa thượng bị tét, máu chảy xuống mặt. Hòa thượng vẫn nói. Chúng bèn hốt, ném lên xe cây. Một số quỷ thời bóp hạ bộ của các nạn nhân. Ký giả ngoại quốc lần này cũng bị hành hung không nương tay. Chúng chở về An dưỡng địa. rào kềm gai mà nhốt, mưa mặc mưa. Giam một vài ngày gì đó, rồi thả ra, đuôi đi đâu thì đi. “Chúng ông bắt được lần nữa thì tội mày hết sống”. Chân, tay và miệng của chúng hoa ca như vậy. Ký giả ngoại quốc nghe nói cái vụ bóp hạ bộ thì cười “cái văn minh của chế độ tổng thống Diệm”. Cuộc biểu tình này bị đàn áp dã man, nhưng thành công và tác động thì thật siêu đẳng.

14/2

Có nhiều cuộc biểu tình trước ngày chế độ Diệm thiết quân luật. Nhưng tôi chọn 3 cuộc có tính cách tiêu biểu. Cuộc thứ nhất nói rồi. Bây giờ nói cuộc thứ 2. Cuộc biểu tình này vốn có dự định mà không tổ chức được. Do đã thông báo, các nơi tập họp về Xá lợi, trong đó có nhóm Pg Nguyên thi chùa Pháp quang của hòa thượng Hộ giác. Tôi nhớ bữa đó hòa thượng không có, chỉ có đại đức Bửu phương. Đại đức hỏi sao không đi biểu tình? Người ta trả lời người ít quá. Đại đức đảo mắt một vòng, “tùng này được rồi”. Thế là phóng đến nơi đã chọn trước, gần Xá lợi nhất, mà cũng rất bất ngờ. Đó là tiểu bạch ốc (tư dinh đại sứ Mỹ). Các hòa thượng Tâm châu và Đức nghiệp phóng trước. Tôn giả Quảng hương quán cổ biểu ngữ duy nhất, đã được kẻ trước, mà chạy theo. Cảnh sát kéo giành, tôn giả càng giữ. Bị ngã, tôn giả vẫn cố giữ. Cảnh sát khác thấy vậy, la lớn, buông nó ra, không, nó chết bây giờ, mệt lắm. Tiểu bạch ốc không cao lớn lắm, nhỏ vừa phải. Cuộc biểu tình rất vừa phải với khung cảnh đó. Khẩu hiệu biểu tình là yêu cầu người Mỹ xét lại vũ khí và phương tiện họ đã viện trợ cho chính quyền Việt nam. Chính quyền đã lợi dụng vũ khí và phương tiện ấy mà đàn áp Phật tử. Người Mỹ nên đặt vấn đề mà cấp tốc cứu xét. Xong, cả đoàn biểu tình trở về Xá lợi, trước con mắt tức bực của cảnh sát. Trời gần trưa. Buổi phát thanh trưa của VOA tường thuật rất trung thực cuộc biểu tình. Người Mỹ, bây giờ, bị đặt trách nhiệm, đơn sơ và rõ ràng.

14/3

Nay nói cuộc biểu tình thứ 3, ngay sáng sớm mới thiết quân luật, hốt chùa chiền. Cháu Quách thị Trang đến nhà vài người bạn. Mới sáng sớm, cháu và bạn của cháu, từ trong chợ Quách thị Trang cầm biểu ngữ chạy ra công trường. Các má và các chị ào ra theo. Cháu quần biểu ngữ vừa chạy vừa la lớn, “trả thầy của chúng tôi”. Cảnh sát lập tức bắn chết cháu, chớ thi thể cháu đi mất luôn. Sau này mới biết chúng đem lên vùi ở nghĩa trang quân đội.

“Trang hồi Trang, em là vì sao sáng”... 1 bản nhạc được nhạc sĩ nào đó đặt ra. Rồi tượng đài của cháu được sinh viên kiến trúc tự xây dựng, đặt ở công viên trước chợ Bến thành, với bảng hiệu công trường Quách thị Trang.

15/1

Không ai trong Ủy ban Liên phái mà không nghe biết đồn dập về việc chính quyền chuẩn bị thiết quân luật để tổng càn quét Phật giáo. Tăng cường cảnh sát quận 3 (Xá lợi) và quận 10 (Án quang); tập trung và mài dũa còng tay; bắt công chức tăng cường gác đêm... Trước đó, và có lẽ đây là ý định thứ nhất của chính quyền: lấy lệnh tòa án ruồng bỏ các chùa. Dự định này, theo tin tức, nhằm cướp kim quan của ngài Quảng đức, truy tố các vị tổ chức cho ngài tự thiêu. Họ đã điều tra lai rai các vị ấy. Và rằng sẽ truy tố những kẻ sát nhân.

UBLP họp vài ba lần. Bàn ai tình nguyện bị bắt, ai tình nguyện ở ngoài. Nhưng không ai chịu ở ngoài cả. Riêng tôi, trong UBLP có cụ Hiếu, cầm đầu Phật tử Nguyên thủy, cho tôi biết riêng, tòa đại sứ Thái lan có ý mời tôi đến tá túc. Cụ nói 2 lần. Tôi thì đã quyết định “đề bị bắt”. Rồi hòa thượng Tâm giác cũng làm tương tự. Hướng dẫn và thông dịch cho 1 viên chức nói là của tòa đại sứ Nhật, cũng tỏ ý như Thái lan. Tôi cũng trả lời tương tự. Họ ngồi cho đến gần giờ thiết quân luật mới về. Nửa giờ sau, ban Trật tự trong chùa báo động. Cùng lúc, thô bạo cực kỳ, cảnh sát đã chiến xông vào, sử dụng dùi cui trước, đối với cả các ni sư. Rồi tấn công bằng hành hung và lựu đạn cay, họ dồn chúng tôi ra trước điện Phật. Ở đó, thấy ngài Hội chủ mặt và mắt sưng, bị dẫn ra trước. Một thị giả níu ngài bị đánh ngất xỉu. Ngài bị đưa lên xe bít bùng, đưa đi trước. Các nhóm, tôi cũng bị ở trong một nhóm, rồi tất cả, bị xua ra, cảnh sát áo trắng đón lấy, đưa lên 4, 5 chiếc xe lớn, trực chỉ đến nơi mà sau

đó mới biết là Rạch cát. Đêm khuya, trời lạnh, nhưng không mưa. Đoàn xe đến một quãng đồng cạn thì dừng lại. “Vì xe chỉ huy hỏng máy”. Có tiếng nói nhỏ, nhưng rõ, “ai xuống được thì xuống mà thoát đi”. Nhưng xe tôi, và sau đó biết các xe khác cũng vậy, không ai xuống cả. Đoàn xe lại tiếp tục. Vài mươi phút sau đến Rạch cát. Chúng tôi bị xua xuống, nhốt vào 3, 4 cái nhà tương đối nhỏ. Tôi, do một thầy nào đó không rõ, đang đêm nên cũng không nhìn được, nói nhỏ và dìu tôi vào gần nhóm Già lam. Bảy giờ thì biết Già lam, Pháp quang, Nguyên thi gốc Miên, Ân quang, Giác minh, An dưỡng địa, Phước hòa,... đủ mặt bá quan. Cỡ 1 giờ sau, họ dẫn cụ Chánh trí vào, đi ruồng các phòng, đến phòng tôi, chúng tôi 4 mắt nhìn nhau rất nhanh, và cụ Chánh trí liên tiếp lắc đầu, miệng nói không có, không có. Ấy là họ “nhờ” cụ giúp họ tìm tôi. Lát sau nữa, đại đức Giác đức bị bắt, đưa ra, dẫn đi.

Thầy nói khi này bảo tôi gói đầu trên vế thầy, nằm xuống mà nghỉ. Trời chưa sáng, lạnh, nền xi măng, vậy mà nằm vẫn thấy ấm áp. Gần sáng, thầy thức tôi dậy, nói, việc con đến đây là hết. Bây giờ xin thầy vào nhóm Già lam, sát nhóm Miên mà ở. Thầy đưa tôi đến, rồi xá tôi, lạng lẽ lui ra. Từ đó cho đến nay, tôi cố kiếm thầy là ai mà không tài nào kiếm ra.

Lại nói để phục chư tăng gốc Miên, và Phật tử của các ngài, tự ý cùng cảnh sát gốc Miên, liên lạc kín đáo và chặt chẽ với nhau. Tin tức từ lúc đó, cho đến khá lâu sau đó, toàn nhờ nhóm này thông báo, chính xác và đầy đủ, với máy truyền tin họ được cấp. Nhờ đó mà biết các hòa thượng Tâm châu, Đức nghiệp bị bắt cả rồi, chỉ thiếu tôi và đang cố lòng kiếm. Hòa thượng Thiện minh về Huế, và đêm đó bị bắt ở đây, chùa Từ đàm. Tất cả các tỉnh, đặc biệt ở Huế, họ bị ruồng bắt “rất cẩn thận” mà dĩ nhiên, tôi không rõ lắm.

Nói công bình, mấy ông chỉ huy ở Rạch cát không gay gắt. Hông hách gì, bảo chúng tôi thu xếp lấy sự sinh hoạt bình thường. Đi lại và trò chuyện thoải mái, miễn đừng ra ngoài khu vực. Hòa thượng Nhật thiện, sư đệ của tôi, liên lạc với bên Ni, với cảnh sát công chức gác đêm, nhất là cảnh sát gốc Miên, định thực hiện cho tôi một cuộc thoát ra êm xuôi, với bộ cánh cảnh sát và 10 ngàn tiền biểu. Nhưng sáng hôm sau, lính trả chúng tôi về ăn Vu lan. Trước khi tiếp tục, tôi kể chuyện này cho vui. Một buổi chiều có đông nhân viên vào lấy lý lịch và chỉ tay. Hòa thượng Nhật thiện nói, nhân việc này làm cho tôi từ nay “vẫn tìm không ra”. Một nhóm hè nhau, do hòa thượng Nhật thiện điều khiển: tôi khai lý lịch, 1 thầy chụp hình, 1 thầy lặn tay. Tất cả bàn giấy, hơi lạ, là thấy chúng tôi thì cúi xuống, đến phận sự thì làm việc, không ngược lên, nhìn hay hỏi gì. Hòa thượng Nhật thiện nói, một người mà lý lịch, hình ảnh, nhất là dấu tay, hoàn toàn khác nhau thì hết cách tìm cho ra là ai.

Tiếp tục câu chuyện. Tôi chưa kịp thoát ra theo sự thu xếp của sư đệ Nhật thiện, thì có lệnh thả chúng tôi về ăn Vu lan. Khi gọi đến nhóm Pháp quang thì sư cụ Thiện luật ra ngồi trước. Kế đến gọi Ngô Bửu Đạt (hòa thượng Hồ giác) mới ra đã có một nhóm đến mời lên xe buýt bùng đi luôn. Khi gọi Đinh văn Tánh (tên giả của tôi) sư Chung thúc đẩy tôi ra. Thế là tôi về chùa Pháp quang. Trước đó, hòa thượng Thiện hòa vào, tìm gặp tôi, nói, thầy về Xá lợi, tôi sẽ đón thầy ở đó. Thế là quá rõ: Ân quang bết tắc đối với tôi. Và thế là tôi phải về Pháp quang. Về đây, tôi tắm rửa thoải mái sau 9 ngày sống mọi rợ. Nhưng, từ trong phòng tắm, đã thấy 4 họng súng chỉ vào đều nhau. Tôi nghĩ Pháp quang đang bị bao vây chặt chẽ. Quả như vậy, Sư đệ Nhật thiện từ Xá lợi chạy về, tìm gặp tôi đang thay đồ mới, dậm chân, hét, mau lên. Nó biết thầy ở đây rồi. Thế là Pháp quang không cách gì lọt ra ngoài được nữa. Trờ ra... tôi nghĩ thật nhanh... và bảo sư đệ Nhật thiện, kiếm một thầy nữa, chúng mình đi. Sư đệ có ý hỏi. Tôi khoát tay và thúc nhanh lên. Tôi đi trước, Nhật thiện và sư Nhâm theo sau. Xuống sư cụ thì thấy cảnh sát đang kỳ kèo gì đó, mà sau này, biết họ đang đòi sư cụ cho soát chur tăng mới được tha về. Tôi thông thả, trình sư cụ, chúng con xin phép đi đưa cái thư mà ngài dạy mang đến Ân quang, cảm ơn hòa thượng Thiện hòa. Sư cụ nhanh trí, bảo đi nhanh lên, sắp tối rồi. Trời lại mưa khá lớn. Có 2 chiếc taxi đậu ngoài sân, vành xe chạy sơn màu vàng: xe của công an. Loại này có quyền bắt khách, chở thẳng về công an. Mặc, chúng tôi ngồi ngay lên 1 xe. Xe ra đường lớn, tôi bắt đầu làm việc. Tôi nói, 2 thầy sao không biết, còn tôi mai sẽ xin về, không tu nữa. Ngán tu rồi,... Anh tài xế hỏi, tôi vừa trả lời vừa nghĩ đến việc về Ân quang. Nhưng về Ân quang là nạp mạng. Còn thoát trên đường về đó, thì lúc bấy giờ tôi không biết gì về đường sá Saigon, không thể thoát được sự chú ý của anh tài xế. Như vậy chỉ còn cách ra đường Hàm nghi. Tôi nói với anh tài xế, anh có thể ra bến tàu cho chúng tôi hít thở thật mạnh một chút được không? Được. Ra bến tàu, gần đến đầu đường Hàm nghi, tôi nói phiền anh ghé vào tiệm thuốc cho tôi mua vài viên thuốc cảm. Anh ghé vào, vui vẻ. Không biết ngẫu nhiên hay sao mà lại chỉ có 1 hiệu thuốc mở cửa. Chúng tôi xuống, nói với anh tài xế, anh quay xe đi rồi chung ta đi. Nói vậy, nhưng tôi đi thẳng, qua trước cửa tòa đại sứ Mỹ. Thấy cửa khép, tôi đi thẳng càng mau. Nhưng đi mười lăm mét gì đó, tôi quặt lại, thấy cửa ấy mở ra. Vậy là sư đệ tôi 1 tay kẹp tôi, 1 tay kẹp sư Nhâm, a vào. Anh lính Mỹ hơi tránh ra cho chúng tôi vào. Vào rồi, anh khép cửa khá kín, mở tủ lấy một khẩu súng khác, nhỏ hơn, và hỏi các ông có phải là phe ông Trí quang không, sư đệ Nhật thiện chỉ tôi, nói tiếng Mỹ, ông này là Trí quang đây. Anh lính Mỹ đóng cửa, gọi điện thoại. Chỉ vài phút sau, có người đến nhận diện tôi, mời lên tầng trên, sâu hơn. Ngoài đường tiếng

chiến xa đang ồn ào chạy quanh. Một chiếc máy thu thanh được đem để trước mặt chúng tôi. Đài BBC loan báo: Thượng tọa Trí quang đã vào tị nạn trong tòa đại sứ Mỹ.

15/ 3

Tổng hội Phật giáo Việt nam gồm có 3 miền Nam Trung Bắc, mỗi miền có 2 giới tăng già và cư sĩ, thành ra 6 tập đoàn. Hai tập đoàn miền Trung là Giáo hội Tăng già Trung phần và hội Phật giáo Trung phần. Trung phần ở đây là gồm cả trung nguyên và cao nguyên. Bộ phận cầm đầu 2 tập đoàn miền Trung cùng được gọi theo tên cũ là Tổng trị sự (Tts). Tám năm trước 1963, tôi lạy ngài Thuyền tôn làm hội trưởng Tts, cho con cháu của Hội mà ngài là 1 trong 3 vị chứng minh đại đạo sư sáng lập, được núp trong bóng đại thụ của ngài, phục vụ Hội trong giai đoạn khó khăn. Năm 1963, tôi lạy mà vâng lời ngài làm Hội trưởng Tts để ngài tịnh trú. Như vậy, Hội trưởng Tts Hội Phật giáo miền Trung năm 1963 là tôi, Trí quang. Theo cổ lệ, Phật đàn miền Trung do Giáo hội lo nghi lễ; còn tổ chức thì hội lo toàn bộ, vì hội có các tỉnh hội, và các tỉnh hội có các khuôn hội. Như vậy, tôi là người tổ chức Đại lễ Phật đàn 1963. Lệnh cấm treo cờ Phật giáo nhằm vào Lễ đi Phật đàn của các tỉnh và khuôn , nhất là nhắm vào Huế. Hội trưởng Tts chống lệnh ấy, và như vậy tôi thành người “mở đầu cuộc vận động 1963 của Phật giáo”.

Cũng nên nhắc lại cái lệnh cấm treo cờ Phật giáo. Trước Phật đàn 3 ngày, ông tỉnh trưởng Thừa thiên lên Từ đàm vận động tôi đừng treo cờ. Tôi từ chối. Hôm sau, ông lên, nói bây giờ có lệnh đây, tôi chỉ tổng đạt. Tôi nói rất ngạc nhiên về cái lệnh như vậy của chính quyền, mà là chính quyền trung ương, và không thể tuân hành được.

Với sự kháng cự lệnh này, tôi tự hoàn thành tội danh “mở đầu cuộc vận động 1963 của Phật giáo” không cần ai tự bảo mình sắp đặt như vậy.

15/ 4

Khi UBLP họp, không ai muốn không bị bắt, là ai cũng muốn đem khổ hạnh của mình, thành tựu nguyện vọng của Phật giáo, chứ không phải cầu may hay áp dụng khổ nhục kế. Riêng tôi, với “cái tội khởi xướng”, tôi biết và chính quyền cũng không ngăn ngại gì mà không cho biết, chờ đợi tôi là cỗ máy đoạn đầu đài, nói nôm na là máy chém, đừng có ảo vọng gì khác.

Ở đây, nên nói chuyện cũ một chút. Trước 1963 khá lâu, có lần và lần đầu, ông Diệm mời tôi đến tư thất, và Cố vấn Cận cho biết riêng, là để nói việc giúp đỡ đồng hương di cư của Phật giáo Quảng bình. Khi gặp, tổng thống Diệm nói có 2 vùng đất, một là vùng cát màu mỡ và rất đẹp ở Cam ranh, hai là vườn ươm của canh nông ở núi Thiên thai. Hai vùng đất này, vùng nào cũng có thể làm nơi cư trú và làm ăn cho cả trăm người. Tôi muốn thầy đứng ra nhận để lo cho đồng hương. Tôi nói, đồng hương ấy không nhiều, chỉ có 5 học tăng và một ít cư sĩ, họ đã sinh sống ổn định lâu rồi. Tôi chắc Tổng thống nói chuyện giúp đỡ này là có ý giúp đỡ Phật giáo. Tôi nghĩ Tổng thống đặt vấn đề như vậy thích đáng hơn. Tổng thống hỏi giúp cách nào, tôi nói, một nửa vườn hoa Tao đàn và 5 triệu tiền lúc ấy, là đủ cho Phật giáo có đủ một cơ sở bề thế và triệu tập một Đại hội Phật giáo quốc tế. Vừa thay nước mời tôi, vừa suy nghĩ trên năm ba phút, Tổng thống nói sức tôi không lo nổi. Bảy giờ, năm bảy hôm sau khi khởi xướng cuộc vận động 1963, cụ Nh. đến Từ đàm, vào lúc 5 giờ sáng, nói với tôi, Tổng thống có thể thỏa mãn đề nghị cũ nếu tôi ngưng cuộc vận động. Tôi từ tốn nói, đề nghị ấy quá lỗi thời rồi. Với lại làm sao Tổng giám mục chịu cho Tổng thống làm. Cụ Nh. hiểu biết, ra về, khi trời chưa sáng hẳn.

Hết màn trên tiếp liền màn khác. Một người công chức tự nói là hội viên khuôn hội Phú Thạnh, yêu cầu nói chuyện hơn thiệt với tôi. Rằng thầy chống đối thì đương nhiên chính quyền sắp sửa máy chém. Sao thầy không nghĩ cuộc sống dài hơn cho công việc dài hơn? Xét thấy người này chỉ học bài và trả bài, tôi điềm đạm nói với anh như vậy, anh cũng điềm đạm ra về sau khi nói, “con không biết gì cả thật”!

15/5

Nếu bị bắt lúc Xá lợi bị tấn công, tôi bị thọ án tử hình theo thủ tục bình thường, hay hơn nữa theo thủ tục khẩn cấp, thì đó là điều tôi định ninh như vậy. Nhưng sẽ *khác hẳn* nếu bị bắt lại sau 9 ngày “bị bắt mà như không bị bắt”, nhất là sau khi về Pháp quang. Vì vậy, tôi quyết định không để bị bắt lại. Không để bị bắt lại, nhưng cũng đã không có cách nào khác hơn đến tòa đại sứ Mỹ.

Tôi ý thức được sự phức tạp cho riêng tôi, kể cả khi đã ngồi trong tòa Đại sứ ấy. Trong người tôi tự thấy ngạc nhiên và bất ổn. Nhân viên cao cấp của tòa Đại sứ cũng thấy ra như thế. Họ nói với tôi, nếu thượng tọa có ý định tỵ nạn ở đây thì là khách của chúng tôi. Nếu thượng tọa không có ý định ấy thì có thể đi ra bất cứ lúc nào thượng tọa muốn. Tôi nói, dĩ nhiên tôi đang yêu cầu tỵ nạn ở đây. Nhưng, xin lỗi, tôi vào đây còn muốn nhìn thấy người Mỹ giải quyết như thế nào về vấn đề mà người Mỹ có trách nhiệm. Tôi ở đây tùy thuộc vào sự nhìn thấy ấy. Họ nói, vậy xin mời

thượng tọa ở đây với chúng tôi cho đến khi thấy không cần ở nữa.

16/ 1

Đến đây, tôi ngưng một giai đoạn Phật giáo, bằng cách ghi thêm mấy việc linh tinh cần nói, mà không theo thứ tự nào cả.

1. Do hòa thượng Chơn trí mà Gia đình Phật tử tập họp đúng giờ, đúng chỗ, trước tòa tỉnh trưởng Thừa thiên, vào buổi chiều 14/ 4 - buổi chiều mà Pg khiếu nại cờ đèn bị phá bị giật, lễ đài Phật đàn bị xúc phạm rất mất dạy. Tỉnh trưởng mời Pg họp để giải quyết.

2, Huynh trưởng Gái được bí mật giao cho cầm đầu đoàn GDPT rước Phật từ Diệu để lên Từ đàm. Không có sự khôn khéo của anh, thì 5 biểu ngữ không lên thâu chùa, kế hoạch bị thương tổn không nhỏ. Cũng chính huynh trưởng Gái đầu tiên đem tài liệu vào Ấn quang mà, lúc đó, nếu thiếu can đảm và khôn ngoan, đã không thể chu toàn nghĩa vụ.

3. Ba thanh niên hoạt động nổi tiếng sau khi thiết quân luật là Bôi, Nho, Doãn. Bôi đã thành người thiên cổ, còn 2 người kia, tôi chưa có dịp liên lạc được,

4. Tôi đặc biệt nói đến 1 Phật tử mà là ân nhân của Pg, kể từ lúc Pg mới rục rịch có vấn đề suốt đến khi chế độ ông Diệm sụp đổ. Người này là đệ tử hòa thượng Mật nguyện, là người đồng hương với tôi - là ông Đăng. Ngay từ đầu ông đã bỏ công bỏ của ra không nhỏ, dầu ông khá nghèo. Ông đóng vai trò Tỉnh trưởng và Phật tử rất vất vả, lao tâm khổ trí. Không có ông, tôi đã rất khó khăn trong việc tiếp xúc với các cấp chính quyền. Người sắp đặt cho tôi lên máy bay đi Saigon là ông. Khi tôi viết mấy dòng này, ông đã không còn nữa, từ lâu.

5. Bs Lê khắc Quyến, pháp danh Nhật thắng, đệ tử đại tổ đình Quốc ân, người Huế. Tôi là bệnh nhân đến khám bệnh tại phòng mạch tư của ông ở cửa Thượng tứ. Bây giờ ông là Giám đốc Bệnh viện Trung ương Huế. Sau đó được biết bà cụ thân sinh ông là em ruột cụ bà Lê văn Định. Mọi liên hệ Phật giáo của ông là như vậy, chưa kể thân sinh của ông cũng là đệ tử đại tổ đình Quốc ân, bôn sư là ngài Đắc quang, Tăng cang quốc tự Linh mục. Ông là Khoa trưởng Đại học đường Y khoa Huế, được gia đình Tổng thống Diệm biết ơn vì chữa bệnh giỏi cho bà cụ thân sinh của họ. Ông có nhà mới, lớn và đẹp, ở phía nam thành phố, nhưng chưa kịp ở. Ông tham gia cuộc Vận động 1963 của Pg, mất hết chức và nhà, bị bắt ở tù. Khi tham gia, ông tự biết sẽ phải như vậy.

Sau Phật đàn năm ba ngày, một buổi sáng gặp tôi, ông cho biết ông Diệm mời ông vào Saigon để nói về vấn đề Pg. Ông hỏi tôi muốn ông nói gì, tôi nói, xin nói rất thật

thâm tâm của tôi. Tôi không mưu đồ gì cả, chỉ phản ứng vì hết mức chịu đựng sự xúc phạm quá đáng đến đức Phật và Pg của tôi, mà thôi. Vấn đề như vậy quá dễ giải quyết cho Tổng thống chứ không thương tổn gì.

Hôm sau Bs Quyến về Huế, nói, ông mời vào để nghe ông nói, không phải để nói cho ông nghe! Bs Quyến chẳng những tham gia hết lòng vào 1963, sau đó, đến nỗi mất sách, bị bắt bị tù nữa, vẫn không chán bỏ đạo pháp – *mà không mưu đồ gì cả, cho đến hết đời.*

6. Việc Phật tử Mai Tuyết An chặt tay phản đối bà Nhu, người Mỹ hỏi ý kiến tôi, tôi nói phong trào chống đối ông Diệm đã và sẽ lan ra mạnh mẽ trong giới học sinh. Sự việc quả như vậy, ngay sau đó.

7. Sau khi thiết quân luật, hoạt động hải ngoại là hòa thượng Nhất hạnh và bác sĩ W.

8. Bác học Bửu Hội gặp tôi khi về thăm mẹ. Tôi phàn nàn động thái gây ác cảm nặng nề của ông. Ông ân hận và muốn đóng góp. Tôi nhờ chuyển đến Tổng thư ký Liên hợp quốc 5 va-ly đầy đủ tài liệu. Chuyển ra để ở khách sạn ông Lê văn Hiệp. Ông Hội đến nhận ở đó, chuyển giao rất chu đáo, nhanh chóng. Bằng tình cảm cá nhân, ông Hội lại tác động các Đại sứ Á Phi đến điều tra nhân quyền ở Nam Việt nam. Hòa thượng Nhất hạnh và bác sĩ W. càng liên lạc và hướng dẫn cụ thể cho phái đoàn này. Chỉ vì tôi chưa kịp nói nên đôi bên chưa hiểu nhau.

9. Khi ở Xá lợi, tất cả chi phí không nhỏ cho việc của Pg miền Trung mà tôi phải liệu, thì người giúp tôi là ông Lê văn Hiệp. Nhân đây, tôi nói đến chi phí khi còn ở Huế. Mọi chi phí ở đây và lúc ấy là do các khuôn hội Thừa thiên lạc cúng, do tỉnh hội ấy thu và chi.

10. Tình báo một cách xuất sắc nhất là 1 Phật tử tự động. Chính ông Nhu cũng lao đao về sự tình báo của người này. Người này thường viết báo cáo giao cho hòa thượng Tâm châu mà không ra mặt. Nhưng sau này tôi cũng biết người đó là ai.

11. Hòa thượng Trí quảng, lúc ấy, khá có khả năng vận động phong trào học sinh.

12. Hòa thượng Thiện minh có sáng kiến tấn công bà Nhu. Sự tấn công này tác động nhanh và mạnh đến bất ngờ đối với phong trào học sinh. Mưu đồ lừa đảo của chính quyền trong việc thực thi Thông cáo chung cũng rã vì “đức bà lòng lộn, vung vít”. Nhưng hòa thượng Hộ giác và thầy Giác đức thì tai họa không nhỏ, vì “mồm miệng không ưa nổi” trong chiến dịch ấy. Nghe nói lúc bị bắt, 2 ngài được đức Bà hỏi thăm khá ân cần.

13. Sau hết, mà thật ra là trước hết, tôi nói đến 1 người, một người bạn của tôi, Bs W.

Ông thương tôi hết lòng. Việc tôi làm, mở đầu mà thế giới biết, là do ông. Giao thiệp với Tổng thư ký LHQ đầu tiên là do ông. Sau thiết quân luật, Pg bị hốt ròi, cũng chính ông hoạt động với hòa thượng Nhất hạnh, rất hiệu quả.

Ông, trước không nói gì, nhưng tôi biết và biết rõ. Ông muốn qua tôi, Pg phải thành một lực lượng. Nhưng thực tế làm cho ước muốn ấy không phù hợp với chính Pg. Dầu vậy, ông không biến đổi tình cảm, vẫn một lòng một dạ thương tôi, thương Pg của tôi.

Ở đây, tôi nói vắn tắt về ông - về cái tình ấy, cái tình tôi không thể quên, không bao giờ quên.

17/ 1

Ở trong tòa Đại sứ Mỹ, khi đoán chắc sẽ có đảo chánh, tôi lại lo như tình trạng Hàn quốc: Lý thừa Văn đổ rồi, đảo chánh hoài. Như thế thì làm được cái gì. Ông Diêm bị đảo chánh rồi, tôi cáo từ ra về, người Mỹ nói, nếu có thể, tôi nên góp ý kiến với chế độ mới. Tôi nói, nhưng không nên đảo chánh nữa. Người Mỹ không nói lại gì hết. Tôi đoán trước những gì sẽ xảy ra. Nếu không vì thành lập Giáo hội Phật giáo Việt nam (GHPGVN), tôi đã “công thành thân thoái” rồi. GHPGVN sẽ thành lập, là vì phải thành lập nhưng đối nội đối ngoại sẽ đầy những sự khó vui. Dầu vậy, vẫn phải thành lập, thay thế Tổng hội Phật giáo Việt nam hết nhiệm vụ rồi.

Dự thảo Hiến chương cho GHPGVN, tôi viết lời mở đầu, “Công bố lý tưởng hòa bình, Phật giáo không đặt sự tồn tại của mình ngoài sự tồn tại của dân tộc”. GHPGVN được cầm đầu bởi chức vụ Tăng thống, tước hiệu có từ thời đại Đinh Lê. Tăng thống tương đồng với Tăng cang, tước hiệu vua Minh mạng đã đổi ra. GHPGVN gồm 2 viện: Tăng thống và Hóa đạo, lãnh đạo tất cả tăng ni và tín đồ của Pg VN. Khi chính thức thành lập, tôi tìm cách giữ chức vụ Chánh thư ký viện Tăng thống, là thật sự muốn ăn mình, hy vọng tiếp tục dịch giải kinh sách vốn là chí hướng đích thực của tôi.

18/ 1

Nhưng rồi tôi chữa lửa mà bị cho là đốt nhà. Bao nhiêu chuyện xảy ra, ở Huế cũng như ở Saigon, do các ông Tướng ai cũng thấy mình có thể làm nên chuyện. Quần chúng Pg bị cuốn hút vì cái tính “giữa đường thấy chuyện bất bình mà tha”, nên bị lợi dụng có khi thật phiền. Sau hết, có ông tướng nghĩ mình đẹp “loạn” được thì được vượt trội trong quyền chức. Không ngờ công thành tội, bị buộc phải khuất thân đối với kẻ thật ra là ăn nhờ.

Bằng cái Quốc hội Lập hiến, tôi mong quần chúng có cơ cấu sinh hoạt chính trị, Pg

có thể rút mình ra.

Nhưng việc này là “ họa hổ bắt thành phản loại cầu”!

18/2

Trong khuôn khổ của sự “đẹp loạn” để làm cho Quốc hội lập hiến “hổ biến thành cầu”, có 1 màn có thể nói là khó nói.

Một đoàn chiến xa va thiết giáp khá hùng hậu, được điều động từ Quảng trị vào Huế. Khi sắp qua cầu An hòa, viên sĩ quan chỉ huy ra lệnh ngừng lại để anh đi thám sát đã. Anh đến chùa của khuôn hội Pg Phú Thạnh, miệng hét tay làm, hồi thúc Phật tử khuôn hội, có anh phụ lực, khiêng bàn Phật ra giữa đường, lại hồi thúc tu gia Phật tử làm theo. Viên sĩ quan quay lại, báo cáo đường bị cản trở. Rồi đợi lệnh. Nhưng bàn Phật được đưa ra càng nhiều. Khuôn hội Phú Thạnh đã chạy vào Diệu để thông báo cho tôi và hỏi ý kiến. Tôi hỏi Ông Thiện siêu đang có mặt. Ông nói, “thụ động chứ biết làm sao”. Thực tế tôi cũng không thể bảo ngưng được nữa. Bàn Phật đã có sêu trong thành phố rồi. Chưa bao giờ, mà bây giờ, tôi phải xúc phạm sự tôn nghiêm đến mức này!

Thế nhưng chưa hết. Đêm đó, trung tâm thành phố sáng lên, lung linh, huy hoàng, với quá nhiều bàn thờ Phật. Đêm sau càng là như vậy. Trung tâm thành phố bãi công bãi thị 100%. Trong khung cảnh này, tôi được cấp báo có 1 Phật tử tự thiêu.

Phật tử này là Nguyễn thị Vân, pháp danh Không gian, đệ tử ngài Tăng Cang Qui thiện, thuộc thiền phái gốc: Thiền phái Long trì. Vân 18 tuổi, học sinh năm thứ hai của bán phần Tú tài, trường Bồ đề Thành nội. Nhà ở cửa Thượng tứ, đối diện nhà Bs Quyến. Vân là thành viên GDPT Thành nội, từ Anh vũ mà học và thi lên đến đoàn phó, rồi đoàn trưởng năm 14 tuổi. Đã mặc áo dài, nhưng màu trắng cũng như màu lam đều không chịu may eo. Thông minh, xuất sắc, ít nói, nhưng rất dễ mến. Việc tự thiêu hoàn toàn do Vân lặng lẽ tự sắp đặt, với nhiều lăm là 3 lít xăng, thực hiện tại chùa khuôn hội Pg Thành nội, lúc 4 giờ sáng. Khi ánh lửa bùng lên, người trong chùa có cả em trai của Vân là Lam sơn, mới biết có người tự thiêu, nhưng chưa rõ là ai, chỉ thấy một người ngồi trang nghiêm, chấp tay trong lửa. Lửa hạ mới biết là Vân, do thư để lại. Nhưng non 3 lít xăng không giúp Vân giải thoát hình hài. Vân bỏng mắt nhưng vẫn tỉnh, vẫn niệm Phật, không rên kêu gì, và được đưa ngay qua bệnh viện Trung ương. Chính Bs Quyến chăm sóc cho Vân, với sự góp sức của các giáo sư Y khoa người ngoại quốc. Vân vẫn tỉnh, vẫn nói được dầu khó khăn. Bs Quyến khóc, các giáo sư ngoại quốc cũng khóc. Y khoa hết khả năng trong trường

hợp này. Vân muốn gặp tôi. Tôi quá nhiều việc, Ông Mật nguyện tình nguyện đóng vai tôi. Nhưng Vân nói gì thì không thể nghe được. Chung quanh Vân, ngoài Bs Quyến, Ông Mật nguyện, bây giờ đã có em trai Lam sơn, có chị cả, có cha. Ai cũng ngậm nước mắt, nhỏ tiếng niệm Phật cho Vân, theo tiếng của Ông Mật Nguyện và Bs Quyến. Đến 7 giờ 30, Vân về với Phật. Linh cửu được quản tại Diệu đế. Thiêu tá Sảnh xông vào, cướp linh cửu của Vân, đem vùi tại chùa Viên thông. Sau này, Pg và gia đình Vân cải táng, đem về chùa Qui thiện, nằm chung với tiên nhân. Nỗi ân hận về bàn thờ Phật, cùng nỗi thán phục Vân, cho đến nay, không nguôi trong tôi.

19/ 1

Tôi bị bắt từ Huế đem vào Saigon, giam tại 1 bệnh viện tư, sau khi họ bàn với nhau gần nửa ngày. Tại đây, tôi tự ý tuyệt thực 100 ngày, tiếp theo thì gian đã làm 2 ngày ở Huế.

Tôi tuyệt thực rất nghiêm túc. Trước hết tâm tư thanh thản và thanh lương, xả bỏ tất cả. Kể đến chỉ uống nước trong, sau vì nhức đầu và nướu răng quá, phải dùng 2 muỗng canh mỗi ngày nước thuốc dextrose. Hòa thượng Trí thủ sắc nước lúa lâu năm cho tôi 1 chén vài hớp, uống vào đi đại ra máu liền. Họ lệnh cho bác sĩ quản đốc bệnh viện, và 1 bác sĩ nữa nay vẫn còn sống, phải bị trừng trị nếu để tôi chết. Tôi nghe 2 bác sĩ ấy nói mà không nghĩ ngợi gì, dầu thừa biết tại sao. Tôi nghe đọc Tây du. Đọc bản dịch người Nam nghe vui, về văn. Viết được 2 tiểu phẩm, 1, bình luận Tây du theo Duy thức học của chính người gọi là “ông Tam tạng”; 2, khái luận về khởi tính luận, viết nghiêm chỉnh, dầu lúc đó đâu có tài liệu, nhưng ký ức tôi lại khởi sắc lên. Tôi vẫn trì niệm hồng danh đức bản tôn A di đà, đúng thời khóa mà thêm lên nhiều hơn. Có lúc ngẫm nghĩ về việc thánh Cam địa áp dụng phương pháp tuyệt thực và bất bạo động. Đến ngày 70 thì thị lực kém sút khá nặng, 10 ngày sau đó nữa thì phải ngưng hẳn nghĩ và viết, bỏ dở tiểu phẩm “Bài học từ văn Cảnh sách” mà tôi rất vui về dự thảo trong trí. Gần đủ 100 trăm ngày thì nhức mồm, nhất là 2 cổ tay, đánh khá mạnh bằng dùi chuông gia trì lớn vẫn không đã. Cả 2 bác sĩ hội chẩn, thấy tim mạch tôi đáng ngại, nói có lẽ họ phải làm nghĩa vụ thầy thuốc. Có vẻ họ nghĩ tôi cũng mong như vậy. Rất mệt, nhưng tôi điềm đạm và nói rõ, “Xin các ông đừng chộn rộn. Các ông không làm được gì tôi đâu. Xin các ông nghe rõ: tôi không muốn chộn rộn”. Cả ngày 98 ấy tôi mệt kỳ lạ, rã rời nhưng cảm thấy vui tuyệt diệu nếu đi khỏi cuộc đời trong cái vui này. Thế nhưng ngày 99, rồi ngày 100, đột nhiên khỏe khoắn. Và tôi chấm dứt vào 0 giờ ngày 101, mừng vì thiện nguyện thành tựu. Từ đầu

hôm đến giờ này, ngồi với tôi là Trung hậu, và 2 phật tử bị bắt đi theo từ ngoài Huế; lại có các thầy Nhật lệ và Đức trạm (vài tối tụng tán cho tôi nghe 1 thời kinh); có các chú ở Ấn quang mà tích cực nhất đối với việc tôi làm. Tôi khởi sự ăn lại bằng nửa miếng format, vì thấy muốn ăn muối. Buổi sáng ngày đó, các hòa thượng Trí thủ, Thiện hoa, và Huyền quang cùng ngồi với tôi. Hòa thượng Trí thủ nói, bây giờ thì cho thầy biết, người ta không muốn thầy sống lâu, vậy thầy chết là đại. Thôi, thiên long hộ pháp thật thần kỳ, vậy tốt rồi.

Hòa thượng Trí thủ nói đúng, Thầy Thiện minh bị ám sát (mà thoát chết). Còn tôi, người ta ra lệnh không để tôi chết lúc tuyệt thực, chỉ vì nhu cầu của họ lúc đó. Nhưng thực sự có 3 bên không muốn tôi sống. Họ muốn Pg không còn là mối bận tâm cho họ nữa. Việc đi Ý hay đi Nhật, là mưu đồ đi đây, không hơn không kém.

Đặc biệt nên nói vài việc trong khi tôi tuyệt thực. Thứ nhất, 1 nữ giáo sư Luật, trẻ, người Âu, dạy viện trợ cho đại học đường Luật Ấn độ, nói với các vị thần linh Hy mã Lạp sơn bảo cô đến làm phép và săn sóc tôi. Nói việc này để thấy âm mưu rất tối cũng được dùng đến. Thứ hai, một ngày khác, 9 giờ sáng, 1 chiếc xe ngoại giao đoàn của Ý, đến “mời thầy lên xe, chúng tôi đưa thẳng lên phi trường đến nước chúng tôi”. Tôi nói tôi có ý đi tị nạn hay lưu vong gì đâu. Họ nghĩ ngợi khá lâu, rồi nhún vai, chào tôi rất lịch thiệp, và ra về. Thứ ba, một đại biểu quốc hội Nhật gốc là 1 nhà sư, gặp tôi, nói thủ tướng nước ông nhờ ông hỏi tôi có ý định viếng thăm nước Nhật, hơn nữa, có ý định lưu trú ở đó bằng 1 ngôi chùa đủ tiện nghi, khuôn viên 3000 mét vuông, và 1 số tiền mặt, 1 triệu Mỹ kim, hay không? Nếu thầy có ý định đến Nhật như vậy thì thủ tướng tôi sẽ mời, và là khách của ông. Ông sẽ chiếu liệu tất cả. Người thông dịch cho tôi, cuộc tiếp xúc này là hòa thượng Mãn giác. Tôi nói tôi không biết gì, không có ý định gì cả.

Rốt cuộc, tôi không biết gì, không có ý định gì cả, nên cuộc đời tôi “không vẫn hoàn không”, không có gì đáng nhớ, đáng nói. Ngay như sự tự truyện này, vì không thể không có nên phải viết và phải in, mà thôi. “Không vẫn hoàn không” là Phật cho, tôi mới được như vậy.

24-4-2555 (2011)

Trí Quang

Source:<http://thuvienhoasen.org/images/file/BifOXptG0QgQANN2/triquangtutruyen.pdf>